

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂN TRÀO GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào là một trong những địa danh có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Đây là “Thủ đô Khu Giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến”, nơi gắn liền với nhiều sự kiện trọng đại của dân tộc trong thế kỷ XX; là địa chỉ đỏ trong giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và Nhân dân cả nước. Khu di tích được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012, gồm 177 di tích nằm trên địa bàn 04 xã của tỉnh Tuyên Quang, với diện tích tự nhiên 530,9 km².

Trong những năm qua, Khu di tích Tân Trào luôn nhận được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh và các cấp, các ngành trong công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch. Nhiều công trình hạ tầng, thiết chế văn hóa, điểm tham quan, hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giáo dục truyền thống được quan tâm đầu tư, từng bước tạo diện mạo mới cho Khu di tích. Hằng năm, Tân Trào thu hút hàng trăm nghìn lượt khách đến tham quan, học tập, nghiên cứu, trải nghiệm lịch sử, văn hóa, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo sinh kế và nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản.

Cùng với định hướng phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Khu di tích Tân Trào được xác định là một trong những khu du lịch trọng điểm của tỉnh, có vai trò hạt nhân trong phát triển dòng sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch về nguồn, giáo dục truyền thống cách mạng; đồng thời là không gian quan trọng để kết nối với các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch trải nghiệm và các tuyến du lịch liên vùng. Đặc biệt, Tân Trào đang được định hướng tập trung nguồn lực để phát triển trở thành Khu du lịch quốc gia trước năm 2030.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch tại Khu di tích hiện nay vẫn còn một số hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế và giá trị đặc biệt của di tích. Sản phẩm du lịch còn thiếu chiều sâu, chủ yếu tập trung vào tham quan di tích, giáo dục truyền thống chưa hình thành được nhiều sản phẩm trải nghiệm đặc sắc, có

khả năng kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách du lịch. Các điểm di tích, không gian văn hóa, cảnh quan sinh thái và sản phẩm cộng đồng chưa được kết nối thành chuỗi sản phẩm liên hoàn, hấp dẫn. Hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ hỗ trợ như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, điểm dừng chân, khu bán hàng tập trung, biển chỉ dẫn, dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi, trải nghiệm còn thiếu và chưa đồng bộ. Công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, thuyết minh, giới thiệu và phục vụ khách du lịch chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ di tích, quản lý không gian vùng lõi, bảo đảm phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh môi trường, tổ chức đón tiếp, phân luồng và điều tiết khách tham quan vẫn cần tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện. Một số di tích gốc có cấu kiện bằng vật liệu tự nhiên, dễ chịu tác động của thời tiết, môi trường và lượng khách tham quan ngày càng tăng, do đó cần có giải pháp bảo tồn, quản lý và khai thác phù hợp, bền vững. Việc phát triển các dịch vụ du lịch trong khu vực rừng đặc dụng, vùng lõi di tích và khu dân cư xen kẽ cũng cần được định hướng thống nhất, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường và phát triển du lịch.

Từ thực tiễn trên, việc xây dựng Đề án “Phát triển du lịch Tân Trào giai đoạn 2026 - 2030” là hết sức cần thiết, nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương và của tỉnh về phát triển du lịch; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực và trách nhiệm tổ chức thực hiện; tạo cơ sở để huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư phát triển du lịch Tân Trào theo hướng bền vững, có trọng tâm, trọng điểm. Đề án là căn cứ quan trọng để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường liên kết, thu hút đầu tư, phát huy vai trò của cộng đồng; đồng thời hoàn thiện các điều kiện, tiêu chí để xây dựng Tân Trào trở thành Khu du lịch quốc gia, trung tâm giáo dục truyền thống cách mạng của cả nước, điểm đến du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái tiêu biểu của tỉnh Tuyên Quang và vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án "Phát triển du lịch Tân Trào giai đoạn 2026 - 2030" là hết sức cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Căn cứ chính trị

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam;

- Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình Hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 10/10/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Nghị quyết số 92-NQ/TU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 6/2/2026 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Luật Di sản văn hóa ngày 23/11/2024;

- Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

- Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

- Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ Quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

- Nghị định số 308/2025/NĐ-CP ngày 28/11/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

- Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt;

- Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025;

- Quyết định số 2073/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 610/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh Quy hoạch vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 374/QĐ-BVHTTDL ngày 28/02/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030;

- Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành Đề án xây dựng Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào trở thành khu du lịch quốc gia; trung tâm giáo dục truyền thống cách mạng của cả nước;

- Quyết định số 387/QĐ - CTUBND ngày 26/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050.

III. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (*gồm các 04 xã: Tân Trào, Minh Thanh, Trung Sơn, Hùng Lợi*) tỉnh Tuyên Quang.

2. Thời gian: Thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030.

Phần thứ hai

TIỀM NĂNG VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂN TRÀO

I. TIỀM NĂNG VỀ TÀI NGUYÊN DU LỊCH VĂN HÓA

1. Tài nguyên du lịch văn hoá vật thể

Hiện nay, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào có 177 di tích lịch sử - văn hóa (*42 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 48 di tích xếp hạng cấp tỉnh*). Công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn được quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả. Nhiều di tích được phục hồi, tôn tạo đã phát huy hiệu quả giá trị, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch của địa phương. Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào được mệnh danh là "Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến gắn liền với các sự kiện lịch sử quan trọng, quyết định vận mệnh dân tộc. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch tại đây tập trung vào du lịch về nguồn kết hợp trải nghiệm văn hóa bản địa của đồng bào Tày, Nùng. Các điểm nhấn như Lán Nà Nưa, cây đa Tân Trào, đình Tân Trào, đình Hồng Thái, Lán Hang Bòng... cung cấp chất liệu cho các tour giáo dục lịch sử sinh động.

2. Tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể

Toàn khu du lịch Tân Trào có 02 di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê, trong đó có 01 di sản được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Lễ hội Cầu May đình Hồng Thái). Ngoài ra, còn có lễ hội Cầu Mùa đình Tân Trào, lễ hội lịch sử 16/8 cũng thu hút đông đảo du khách thập phương và nhân dân tham gia.

Khu vực Tân Trào là nơi sinh sống lâu đời của đồng bào các dân tộc thiểu số, trong đó chủ yếu là dân tộc Tày, với hệ thống giá trị văn hóa truyền thống phong phú, đặc sắc. Các yếu tố văn hóa cộng đồng như phong tục tập quán, lễ hội truyền thống, dân ca, dân vũ, kiến trúc nhà sàn, ẩm thực bản địa và lối sống gắn bó với thiên nhiên là nguồn tài nguyên nhân văn có giá trị lớn trong phát triển du lịch.

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của du lịch tỉnh Tuyên Quang, hoạt động du lịch cộng đồng tại khu vực Tân Trào đã bước đầu được hình thành. Một số hộ gia đình đã tham gia cung cấp dịch vụ lưu trú, ăn uống, giới thiệu văn hóa bản địa cho du khách. Tuy nhiên, các hoạt động này còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ, thiếu sự hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và chưa được tổ chức thành mô hình du lịch cộng đồng bền vững.

Xét về mức độ khai thác, tài nguyên văn hóa cộng đồng tại Tân Trào hiện nay chủ yếu đóng vai trò hỗ trợ cho hoạt động tham quan di tích lịch sử, chưa trở thành sản phẩm du lịch độc lập có khả năng thu hút và giữ chân du khách. Nội dung trải nghiệm văn hóa còn đơn giản, chưa được chuẩn hóa; chưa hình thành được các chương trình biểu diễn, trải nghiệm văn hóa đặc trưng mang tính thương xuyên, có chất lượng cao.

Nguyên nhân của tình trạng trên xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó có việc thiếu định hướng tổng thể trong phát triển du lịch cộng đồng; hạn chế về nguồn lực đầu tư; trình độ, kỹ năng làm du lịch của người dân địa phương còn thấp; cơ chế hỗ trợ, khuyến khích cộng đồng tham gia phát triển du lịch chưa đủ mạnh.

II. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH

1. Hiện trạng thu hút khách du lịch giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, tổng lượng khách du lịch đến Tân Trào đạt trên 02 triệu lượt khách (*trong đó có trên 02 nghìn khách quốc tế*), tăng bình quân 5%/năm. Lượng khách du lịch đến Tân Trào chủ yếu là khách du lịch nội địa, chiếm trên 99% trong tổng lượt khách, trong đó 50% khách là người cao tuổi, cựu chiến binh; 40% khách là các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội và học sinh, sinh viên, đoàn thanh niên; còn lại là khách thuộc đối tượng khác (*các nhà nghiên cứu lịch sử, các chuyên gia, các đoàn làm phim về lịch sử, người khuyết tật...*).

Bảng hiện trạng khách du lịch (2021-2025)

Đơn vị: Lượt khách

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Khu di tích Tân Trào	450.000	486.000	500.000	529.000	555.000
<i>Trong đó, khách quốc tế</i>	200	350	645	800	314

Khách du lịch đến Khu di tích phần lớn là khách tham quan trong ngày. Do đó, cần thu hút khách lưu trú và tăng mức chi tiêu của khách du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đặc trưng, phát triển các sản phẩm du lịch mới; hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ bổ trợ phải đa dạng, nâng cao về chất lượng thu hút khách.

Khu di tích đang chuyển mình mạnh mẽ từ một điểm đến thuần túy "về nguồn" sang một trung tâm du lịch đa trải nghiệm, thu hút sự quan tâm lớn của du khách trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, đa số du khách đến Tân Trào vẫn theo hình thức tham quan trong ngày. Mặc dù tỉnh đã có những bước tiến trong việc phát triển du lịch cộng đồng, nhưng thời gian lưu trú bình quân tại khu vực di tích vẫn thấp, thường chỉ kéo dài từ 4 - 6 giờ cho các hoạt động tham quan các di tích lịch sử và các công trình văn hoá. Phần lớn khách du lịch đến với Tân Trào đều với mục đích tham quan di tích, giáo dục truyền thống. Các điểm tham quan chính là lán Nà Nưa, đình Tân Trào, cây đa Tân Trào, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng, Bảo tàng ATK Tân Trào, Đình Hồng Thái...

Theo thống kê của tỉnh năm 2025, tổng chi tiêu của du khách đạt hơn 10 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, tại Tân Trào, chi tiêu của khách chủ yếu tập trung vào vé tham quan và ăn uống cơ bản; nguồn thu từ dịch vụ còn rất hạn chế.

2. Kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

2.1. Hạ tầng giao thông

Xác định hạ tầng giao thông là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của ngành du lịch nói riêng. Trong thời gian qua, nhiều tuyến đường đã và đang được đầu tư, nâng cấp, xây mới: Dự án đầu tư xây dựng Cầu Trắng 2; dự án đầu tư tuyến đường từ xã Sơn Dương đi xã Tân Trào; sửa chữa tuyến đường ĐH14 đoạn từ cầu Trắng đi Khu di tích, dự án cải tạo nâng cấp tuyến đường cách mạng từ xã Tân Trào đi xã Trung Yên (*nay là xã Tân Trào*).

Hệ thống giao thông kết nối từ trung tâm tỉnh Tuyên Quang đến Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của du khách. Giao thông nội khu bước đầu có chuyển biến tích cực khi hình thành trục đường chuyên dụng riêng cho xe điện Flamingo.

Tuy nhiên, một số tuyến đường kết nối nội khu và liên kết giữa các điểm di tích còn hạn chế về quy mô, mặt cắt đường hẹp, chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức tham quan theo đoàn lớn, đặc biệt vào các dịp lễ, kỷ niệm sự kiện lịch sử quan trọng. Các bãi đỗ xe tại Lán Nà Nưa, Đình Tân Trào, Cây đa Tân Trào có quy mô nhỏ. Đặc biệt, khu di tích chưa có bãi đỗ xe tập trung quy mô lớn để tiếp nhận, phân loại và lưu giữ các dòng xe khách cỡ lớn (từ 29 đến 45 chỗ trở lên), dẫn đến tình trạng dừng đỗ tùy tiện trên lòng lề đường nội khu. Mạng lưới phụ trợ giao thông (Trạm dừng nghỉ xe điện) bị bỏ trống; Dù đã có trục đường riêng cho xe điện, nhưng hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến lại chưa được đầu tư. Hiện tại khu di tích chưa có các trạm dừng nghỉ xe điện quy chuẩn. Du khách phải chờ đợi xe điện ngoài trời, không có mái che thích ứng thời tiết (mưa, nắng gắt), không có ghế chờ, thiếu bảng thông tin điện tử tra cứu lịch trình và các trạm sạc điện nhanh tại các điểm đầu - cuối, gây giảm sút nghiêm trọng chất lượng dịch vụ.

Đường dẫn vào cụm di tích Đồng Man - Lũng Tầu, di tích Văn phòng Trung ương Đảng, di tích Tạp chí Cộng Sản; cụm di tích ATK Kim Quan; cụm di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ; cụm di tích Nha Thông tin, Bộ Tư pháp, đình Thanh La,...là đường bê tông nhỏ đã bị hư hỏng, xuống cấp, gây khó khăn trong quá trình di chuyển đến tham quan các địa điểm di tích.

2.2. Hạ tầng viễn thông và công nghệ số

Hạ tầng viễn thông, điện và công nghệ thông tin tại Khu di tích từng bước được quan tâm đầu tư. Mạng viễn thông di động 4G/5G cơ bản đã phủ sóng đến khu vực trung tâm; hệ thống trạm thu, phát sóng của các doanh nghiệp viễn thông đáp ứng nhu cầu liên lạc, truy cập thông tin của người dân và du khách. Qua đó, tạo điều kiện để du khách tìm hiểu thông tin về điểm đến, tra cứu dịch vụ và chia sẻ trải nghiệm, góp phần quảng bá hình ảnh Khu di tích.

Tuy nhiên, hệ thống wifi công cộng miễn phí tại các điểm di tích thành phần còn thiếu; chất lượng đường truyền chưa ổn định, nhất là vào thời điểm tập trung đông khách. Hạ tầng công nghệ tại bảo tàng và các điểm di tích còn ở mức sơ khai, chủ yếu mới thực hiện số hóa tài liệu, văn bản và cung cấp thông tin qua mã QR dưới dạng văn bản đơn giản; chưa hình thành hệ thống dữ liệu số đồng bộ, nội dung thuyết minh đa phương tiện và các tiện ích tương tác phục vụ du khách.

Hiện nay, Khu di tích chưa được đầu tư hạ tầng ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) và các không gian trải nghiệm tương tác 3D/4D để tái hiện sinh động giá trị lịch sử của “Thủ đô Khu Giải phóng - Thủ đô Kháng chiến”. Hạn chế này làm giảm tính hấp dẫn đối với nhóm khách trẻ, chưa đáp ứng nhu cầu trải nghiệm hiện đại, đồng thời hạn chế khả năng tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm trong nhà vào những thời điểm thời tiết không thuận lợi.

2.3. Hiện trạng công trình di tích và hạ tầng phụ trợ

Các công trình, dự án tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích được tập trung triển khai, góp phần thay đổi diện mạo khu di tích: Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng; Bảo tàng ATK Tân Trào và Phòng chiếu phim, nhà công vụ, nhà làm việc (*gồm cả các hạng mục phụ trợ*) của cán bộ, viên chức, người lao động Bảo tàng ATK Tân Trào; cải tạo, nâng cấp Quảng trường Tân Trào; Tượng đài Bác Hồ ở Tân Trào; tu bổ, tôn tạo Khu di tích Ban Thường trực Quốc hội; Nhà tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng; tu bổ, tôn tạo các di tích, cụm di tích: Lán Nà Nưa, ATK Kim Quan, Đình Thanh La, Hang Thia, Hang Bòng, Khẩu Lầu - Vực Hồ, cảnh quan hồ Nà Nưa... sửa chữa hệ thống bia, biển di tích; xây dựng và cài đặt hệ thống âm thanh tại Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng, hệ thống âm thanh phục vụ khách du lịch tại Cụm di tích Lán Nà Nưa; Hang Bòng, Hang Thia; gắn mã QR tại các địa điểm di tích...

Tuy nhiên, do đặc thù khí hậu nhiệt đới ẩm, độ ẩm cao của vùng rừng núi, các công trình di tích gốc bằng tranh, tre, nứa, lá (*như Lán Nà Nưa, đình Tân Trào, đình Hồng Thái, đình Thanh La...*) có tuổi thọ vật liệu ngắn, đang bị xuống cấp rất nhanh, nguy cơ mỗi một và hỏa hoạn luôn ở mức cao, chưa đảm bảo tính an toàn bền vững. Hệ thống cấu kiện chịu lực bằng gỗ (cột, kèo, rui, mè) tại các di tích trọng điểm như Đình Tân Trào, Đình Hồng Thái,... xuất hiện các dấu hiệu xuống cấp sinh học (*mối mọt ẩn sâu*). Hệ thống sân đình và khuôn viên xung quanh hoàn toàn chưa có hạ tầng thoát nước ngầm cắt mạch, dẫn đến hiện tượng nước mưa ứ đọng, có thể gây ra ngập úng cục bộ, ảnh hưởng đến di tích; hệ thống PCCC tại các di tích, cụm di tích có cấu kiện bằng gỗ, tre, nứa, lá còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu về PCCC khi có tình huống cháy xảy ra. Nhiều điểm di tích chưa có các công trình phụ trợ để đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động phát huy giá trị di tích (*nhà trực, khu vệ sinh công cộng đạt chuẩn, hệ thống điện, nước, wifi...*)

2.4. Hệ thống xử lý nước thải, rác thải

Công tác thu gom rác thải sinh hoạt bề mặt tại các trục đường chính và khuôn viên vùng lõi di tích được thực hiện hàng ngày, giữ được cảnh quan sạch sẽ cơ bản.

Tuy nhiên Khu di tích hoàn toàn chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung. Nước thải từ các khu vệ sinh công cộng hiện tại và từ các hộ dân kinh doanh homestay, nhà hàng phụ cận chủ yếu xả thẳng ra hệ thống bể tự hoại thô sơ, thấm trực tiếp vào lòng đất hoặc thoát ra các dòng suối tự nhiên, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm vùng lõi. Hệ thống thu gom rác thải chưa thực hiện phân loại tại nguồn; thiếu các thùng rác thẩm mỹ, thân thiện với môi trường dọc các tuyến đường đi bộ nội khu; tần suất vận chuyển rác thải ra khỏi địa bàn về khu xử lý tập trung của xã còn thưa, dễ gây mùi hôi cục bộ vào mùa cao điểm lễ hội.

2.5. Hạ tầng cơ sở lưu trú

Cơ sở lưu trú tại khu vực Tân Trào hiện nay chủ yếu là các cơ sở nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, chất lượng dịch vụ chưa cao. Sự xuất hiện của tổ hợp dự án

nghi dưỡng Flamingo Tân Trào đã bước đầu giải quyết được phân khúc khách hàng cao cấp, tạo ra bước đột phá về diện mạo lưu trú. Hệ thống Homestay tại Làng văn hóa du lịch Tân Lập đáp ứng tốt nhu cầu trải nghiệm văn hóa bản địa ở mức cơ bản của dòng khách bình dân và học sinh, sinh viên.

Tuy nhiên, số lượng buồng phòng chất lượng cao (3 - 5 sao) vẫn còn quá ít so với tiềm năng du lịch quốc gia, dẫn đến việc không giữ chân được các đoàn khách chi tiêu cao ở lại qua đêm. Ngược lại, hệ thống Homestay của người dân bản địa phát triển tự phát, hạ tầng phòng ngủ, chăn ga gối đệm và đặc biệt là hệ thống vệ sinh (khu tắm, WC) tại nhiều cơ sở còn thô sơ, chưa đạt chuẩn dịch vụ du lịch, tính riêng tư thấp, chưa có các biện pháp phòng cháy chữa cháy an toàn.

2.6. Dịch vụ và tiện ích phục vụ khách du lịch

Hệ thống dịch vụ và tiện ích phục vụ khách du lịch tại Khu di tích còn thiếu, chưa đồng bộ và chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ lượng khách ngày càng tăng. Hiện nay, Khu di tích chưa có nhà đón tiếp khách du lịch được đầu tư theo hướng hiện đại, có chức năng tập trung, phân luồng khách, cung cấp thông tin, điều phối hướng dẫn viên và hỗ trợ du khách ngay từ khu vực đầu vào.

Số lượng nhà vệ sinh công cộng tại các điểm tham quan còn ít; một số công trình đã cũ, trang thiết bị xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu về vệ sinh và chất lượng phục vụ. Vào các dịp lễ, sự kiện và thời điểm lượng khách tăng cao, một số khu vực xảy ra tình trạng quá tải, thiếu nước cục bộ, ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ và trải nghiệm của du khách.

Các dịch vụ mua sắm, ẩm thực, vui chơi và giải trí chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của Khu di tích. Chưa hình thành không gian trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP, sản phẩm thủ công, quà lưu niệm đặc trưng của địa phương theo hướng tập trung, chuyên nghiệp. Dịch vụ ăn uống và các hoạt động trải nghiệm, giải trí vào buổi tối còn hạn chế; sản phẩm dịch vụ chưa phong phú, chưa tạo được sức hấp dẫn để kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

Hoạt động bán và kiểm soát vé hiện vẫn chủ yếu được thực hiện bằng phương thức thủ công; chưa có hệ thống cổng kiểm soát tự động, giải pháp phân luồng và thống kê khách thông minh. Điều này gây khó khăn cho công tác quản lý, điều tiết khách, nhất là vào các thời điểm tập trung đông người.

Hệ thống công nghệ thực tế ảo và các không gian trải nghiệm tương tác phục vụ khách du lịch chưa được đầu tư. Việc giới thiệu, thuyết minh giá trị lịch sử tại các điểm di tích hiện vẫn chủ yếu thông qua hướng dẫn viên, hệ thống biển, bảng và mã QR cung cấp thông tin dưới dạng văn bản; chưa có các sản phẩm trải nghiệm số tái hiện sinh động không gian, nhân vật và sự kiện lịch sử gắn với “Thủ đô Khu Giải phóng - Thủ đô Kháng chiến”. Hạn chế này làm giảm sức hấp dẫn đối với khách trẻ và khách quốc tế, đồng thời chưa phát huy hiệu quả khả năng phục vụ khách tại bảo tàng và các không gian trong nhà trong điều kiện thời tiết không thuận lợi.

3. Công tác quy hoạch phát triển du lịch

Công tác quy hoạch phát triển du lịch được triển khai tương đối đồng bộ. Trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đã hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2025.

4. Cơ chế, chính sách phát triển du lịch

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 27/5/2026 quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030, có hiệu lực thi hành từ ngày 08/6/2026. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục huy động nguồn lực đầu tư, hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát huy giá trị du lịch tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Tại thôn Tân Lập, mô hình làng văn hóa du lịch cộng đồng đã từng bước được hình thành và phát triển, gắn với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc Tày. Hiện nay, thôn có 18 hộ gia đình kinh doanh dịch vụ lưu trú tại nhà dân, với tổng khả năng phục vụ khoảng 800 lượt khách mỗi ngày.

Trong giai đoạn 2023 – 2025, 18 hộ gia đình và 01 đội văn nghệ tại thôn Tân Lập đã được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các dịch vụ thiết yếu phục vụ hoạt động du lịch cộng đồng, với tổng kinh phí 1.452.250.000 đồng. Việc triển khai chính sách hỗ trợ đã tạo động lực để các hộ dân, tổ chức và cá nhân tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch; đồng thời góp phần thu hút nguồn lực xã hội hóa và thúc đẩy hoạt động du lịch tại Tân Trào ngày càng phát triển.

5. Khai thác các sản phẩm du lịch

* Sản phẩm du lịch gắn với việc khai thác các giá trị lịch sử:

Qua số liệu thống kê thực tế, khách du lịch khi đến với khu di tích Tân Trào chủ yếu là tham quan di tích lịch sử, giáo dục truyền thống cách mạng, hành hương về nguồn và tri ân. Tuy nhiên, trong quần thể khu di tích lượng khách tham quan tập trung vào một số điểm di tích gốc mang tính biểu tượng cao, bao gồm: *Lán Nà Nua, Đình Tân Trào, Cây đa Tân Trào, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng, Tượng đài Bác Hồ ở Tân Trào*. Đây là những "địa chỉ đỏ" cốt lõi, dẫn đến áp lực quá tải cục bộ lên hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ tại các điểm này vào các dịp lễ kỷ niệm, sự kiện chính trị lớn. Đối với các điểm di tích thành phần nằm rải rác trên địa bàn (*như cụm di tích Ban Thường trực Quốc hội, cụm di tích Kim Quan, Đồng Man - Lũng Tẩu, Lán Hang Bòng, Hang Thia, Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ, di tích của các bộ ngành...*), công tác khai thác và phát huy giá trị chưa được quan tâm đầu tư và khai thác đúng mức. Trước đây, do rào cản về hạ tầng giao thông kết nối thô sơ nên các điểm này hầu như bị bỏ quên trong hành trình của các đơn vị lữ hành. Hiện nay, dù đường giao thông cách mạng đã hoàn thành nhưng các điểm di tích này vẫn chưa thu hút được đông đảo khách du lịch.

Nhằm chuyên nghiệp hóa công tác phát huy giá trị di tích, Bảo tàng ATK Tân Trào đã chủ động thiết kế, định hình và đưa vào khai thác hệ thống các tuyến tham quan chính thức. Các tour này được tổ chức chặt chẽ theo các khung thời gian và nhu cầu trải nghiệm cụ thể của du khách:

Tuyến 01: “Theo chân Bác Hồ và các vị Tiền bối Cách mạng” (Thời lượng: ½ ngày - 1 ngày)

Hành trình: Đình Hồng Thái → Lán Nà Nưa → Tượng đài Bác Hồ ở Tân Trào → Đình Tân Trào → Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng → Cây đa Tân Trào → Làng văn hóa Tân Lập → trải nghiệm bơi mảng nghe hát Then trên hồ Nà Nưa.

Đánh giá: Đây là tuyến chính thức thu hút khách tham quan nhiều nhất, đáp ứng trọn vẹn mục đích tham quan di tích gốc lịch sử trong ngày.

Tuyến 02: “Về nguồn - Trải nghiệm văn hóa Chiến khu” (Thời lượng: 2 ngày 1 đêm)

Hành trình: Ngày 1: Bảo tàng ATK Tân Trào → Cụm di tích trung tâm (Lán Nà Nưa, cây đa Tân Trào, Tượng đài Bác Hồ ở Tân Trào, đình Tân Trào, khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng) → Trải nghiệm homestay, làm cơm lam và giao lưu văn nghệ lửa trại tại Làng văn hóa Tân Lập (hoặc trải nghiệm tại khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào). **Ngày 2:** Đình Hồng Thái → Lán Hang Bòng → Khu di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ → Cụm di tích Ban Thường trực Quốc hội → Cụm di tích Kim Quan (xã Tân Trào).

Đánh giá: Tuyến này bước đầu tạo được sản phẩm lưu trú, kéo dài thời gian lưu lại của du khách nhờ tích hợp thêm yếu tố văn hóa bản địa.

Tuyến 03: Kết nối liên vùng (Thời lượng: 2 ngày 1 đêm hoặc phối hợp)

Hành trình: Kết nối các điểm trong khu di tích Tân Trào với Khu di tích ATK Định Hóa (Thái Nguyên) hoặc Khu di tích Nha Công an và Suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch sinh thái Na Hang...

Kết nối các điểm trong khu di tích Tân Trào với các điểm di tích lịch sử, văn hóa ở các xã, phường trung tâm tỉnh - suối khoáng Mỹ Lâm...

Kết nối các điểm trong khu di tích Tân Trào với các điểm di tích, danh thắng của xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Đánh giá: Khai thác tốt dòng khách liên tỉnh nhưng hạ tầng trung chuyển kết nối vùng vẫn còn nhiều bất cập.

Hạn chế chung của các tuyến: Mặc dù đã có các tuyến, song hình thức khai thác chủ yếu vẫn là "tham quan tĩnh", dựa vào hướng dẫn viên thuyết minh tại điểm là chính. Việc ứng dụng công nghệ tương tác, chuyển đổi số hay liên kết chuỗi dịch vụ gia tăng để kích thích chi tiêu của du khách dọc tuyến tour vẫn còn rất hạn chế.

*** Sản phẩm du lịch gắn với việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống, du lịch cộng đồng:**

Các sản phẩm du lịch hiện hữu: Làng Tân Lập (xã Tân Trào) là điểm sáng hiện nay đã hình thành được chuỗi sản phẩm du lịch cộng đồng (Homestay) gắn liền với bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Tày. Các sản phẩm chính bao gồm:

Dịch vụ lưu trú Homestay: Hệ thống nhà sàn truyền thống được cải tạo để đón khách lưu trú trải nghiệm đời sống sinh hoạt bản địa.

Ẩm thực truyền thống ATK: Phục vụ các món ăn đặc sản chiến khu như cơm lam, xôi ngũ sắc, gà đồi, cá suối, rau bò khai, thịt lợn bản...

Trải nghiệm văn hóa nghệ thuật dân gian: Biểu diễn hát Then, đàn Tính, các làn điệu lượn của người Tày do các đội văn nghệ quần chúng trong làng thực hiện.

Trải nghiệm sinh thái lòng hồ: Dịch vụ đi bè mảng bơi trên hồ Nà Nưa kết hợp nghe hát Then, đàn tính trên sông nước.

Cách thức tổ chức trải nghiệm: Mô hình hoạt động tại Tân Lập được vận hành theo cơ chế tự quản dưới sự hướng dẫn của chính quyền địa phương và Bảo tàng ATK Tân Trào. Khi các đoàn khách (đặc biệt là khách đi theo tour Tuyến 01 hoặc Tuyến 02 do Bảo tàng thiết kế) có nhu cầu, Bảo tàng ATK Tân Trào sẽ điều phối khách về các hộ Homestay. Tại đây, du khách được trực tiếp tham gia vào quy trình làm cơm lam, cùng giã bánh dày, thưởng thức ẩm thực ngay trên sàn nhà truyền thống. Vào buổi tối, hoạt động giao lưu văn nghệ lửa trại được tổ chức tập trung tại sân văn hóa cộng đồng, Quảng trường Tân Trào hoặc tại các homestay quy mô lớn, tạo không gian tương tác cao giữa người dân và du khách.

Làng Tân Lập đã định hình được thương hiệu du lịch cộng đồng, tạo nguồn thu nhập trực tiếp cho người dân vùng lõi và làm phong phú thêm sản phẩm hỗ trợ cho trực di tích lịch sử.

Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ chưa đồng đều và chưa khai thác hết không gian kết nối. Hạ tầng phục vụ của hệ thống Homestay tại Tân Lập hiện nay tại một số cơ sở chưa đảm bảo và bộc lộ tính tự phát. Hệ thống công trình vệ sinh (*nhà vệ sinh, phòng tắm*), chăn, ga, gối, đệm tại nhiều nhà sàn còn thô sơ, chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của phân khúc khách chi tiêu cao và khách quốc tế. Hình thức trải nghiệm còn đơn điệu, chủ yếu là "đến ăn và xem biểu diễn" chứ chưa có các sản phẩm trải nghiệm chiều sâu (*như quy trình dệt thổ cẩm, làm nông nghiệp sạch, hái thuốc nam...*). Sự liên kết giữa làng Tân Lập và các làng văn hóa vệ tinh khác ngoài xã Tân Trào hoàn toàn đứt gãy, gây ra tình trạng bất bình đẳng trong hưởng lợi từ du lịch giữa các cộng đồng dân cư trong khu di tích.

Tại các làng vệ tinh (*Thôn Mỏ Ché, thôn Thia, khu vực các thôn: Đồng Mả, Khuôn Diển...*) các sản phẩm du lịch cộng đồng, văn hóa truyền thống gần như chưa có hoặc mới chỉ dừng lại ở mức tiềm năng, chưa được khai thác thương mại.

*** Sản phẩm du lịch gắn với việc khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên sinh thái, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí:**

- Không gian trải nghiệm mặt nước trên hồ Nà Nưa và dòng sông Phó Đáy Đây là sản phẩm du lịch độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa vùng chiến khu và là điểm nhấn nghệ thuật - sinh thái quan trọng nhất trong hành trình di sản Tân Trào. Du khách được trải nghiệm ngồi trên những chiếc bè mảng truyền

thông, thông dong lướt trên mặt hồ Nà Nưa hoặc xuôi dòng sông Phó Đáy, được nghe các nghệ nhân đồng bào dân tộc Tày trong trang phục áo chàm truyền thống gảy đàn Tính và cất lên làn điệu hát Then (*Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại*) trầm bổng giữa núi rừng. Để tăng tính trải nghiệm, sản phẩm hiện nay đã được tích hợp thêm dịch vụ thưởng thức đồ uống, trà đặc sản địa phương và đồ ăn nhẹ ngay trên bè mảng trong suốt hành trình du ngoạn (*Flamingo Tân Trào*).

- *Trải nghiệm chèo thuyền Kayak; chèo ván SUP; trải nghiệm bóng lăn mặt nước*

Các dịch vụ được tổ chức và khai thác bởi Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào. Đây là những sản phẩm du lịch thể thao, giải trí ngoài trời được nhiều du khách, đặc biệt là nhóm gia đình, giới trẻ và khách theo đoàn, quan tâm và tham gia. Các trải nghiệm này góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của Khu du lịch Tân Trào, nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng mức chi tiêu của du khách.

- *Trải nghiệm xao chè, hái chè, check-in tại Làng nghề chè Vĩnh Tân*

Đây là hoạt động kết hợp tham quan, tìm hiểu quy trình sản xuất chè truyền thống và trải nghiệm thực tế. Du khách được tham quan vùng nguyên liệu chè, trực tiếp hái chè theo hướng dẫn của người dân địa phương, tìm hiểu các công đoạn chế biến và tham gia trải nghiệm xao chè thủ công. Sau khi hoàn thành, du khách có thể thưởng thức sản phẩm chè tại chỗ và mua các sản phẩm đặc sản của làng nghề.

Bên cạnh đó, khu vực đồi chè và không gian làng nghề được bố trí các điểm check-in, tạo điều kiện để du khách lưu giữ hình ảnh, quảng bá điểm đến trên các nền tảng mạng xã hội.

Đây là sản phẩm du lịch trải nghiệm mang đậm bản sắc vùng chè, thu hút các nhóm khách gia đình, học sinh, sinh viên và khách du lịch quan tâm đến văn hóa, nông nghiệp và du lịch cộng đồng, đồng thời góp phần nâng cao giá trị kinh tế của làng nghề và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- *Trải nghiệm ngâm chân lá thuốc của người dân tộc bản địa*

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức tại các cơ sở dịch vụ du lịch hoặc hộ gia đình của người dân tộc bản địa trong làng văn hóa Tân Lập. Du khách được giới thiệu về các loại lá thuốc truyền thống, công dụng của từng nhóm thảo dược và quy trình thu hái, sơ chế, bảo quản theo kinh nghiệm dân gian. Sau đó, lá thuốc được đun nấu theo phương pháp truyền thống để tạo nước ngâm ở nhiệt độ phù hợp, phục vụ du khách ngâm chân trong không gian sạch sẽ, thoáng mát và bảo đảm vệ sinh.

Trải nghiệm ngâm chân lá thuốc của người dân tộc bản địa được nhiều du khách lựa chọn sau các hoạt động tham quan, khám phá nhờ mang lại cảm giác thư giãn, dễ chịu và tạo cơ hội tìm hiểu về tri thức y học dân gian của cộng đồng địa phương. Hoạt động này góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch chăm sóc sức khỏe, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời tạo thêm sinh kế và tăng thu nhập cho người dân tham gia cung cấp dịch vụ.

- Trải nghiệm dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào

Dịch vụ chăm sóc sức khỏe được tổ chức tại Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào với hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, không gian nghỉ dưỡng yên tĩnh và đội ngũ nhân viên được đào tạo chuyên môn. Du khách có thể lựa chọn các dịch vụ như massage thư giãn, chăm sóc cơ thể, xông hơi, ngâm thảo dược, trị liệu phục hồi sức khỏe và các liệu trình chăm sóc phù hợp với nhu cầu.

Dịch vụ chăm sóc sức khỏe là một trong những sản phẩm du lịch được nhiều du khách lựa chọn khi lưu trú tại Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào. Các dịch vụ này góp phần nâng cao chất lượng kỳ nghỉ, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe của nhiều nhóm khách, đặc biệt là khách gia đình, khách trung niên, khách doanh nghiệp và khách có nhu cầu nghỉ dưỡng dài ngày.

Việc phát triển các dịch vụ chăm sóc sức khỏe không chỉ làm đa dạng sản phẩm du lịch của khu nghỉ dưỡng mà còn nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến, kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng mức chi tiêu của du khách và góp phần phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe theo xu hướng hiện nay.

Cơ cấu dòng khách đến Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào mang tính đặc thù cao, được phân tách rõ rệt thành các nhóm thành phần chính sau:

Nhóm khách cơ quan, đoàn thể, cựu chiến binh và người cao tuổi: Là thành phần khách truyền thống ổn định nhất. Đến với mục đích chính là dâng hương, tri ân, sinh hoạt chính trị. Đi theo đoàn quy mô lớn, đòi hỏi cao về tính trang nghiêm, lối đi bộ an toàn, có nhu cầu sử dụng dịch vụ thuyết minh tại điểm cao; mức chi tiêu cho các dịch vụ vui chơi giải trí thấp nhưng có nhu cầu mua sắm nông sản đặc sản địa phương lớn.

Nhóm khách học sinh, sinh viên (Du lịch học đường - Giáo dục trải nghiệm): Chiếm tỷ trọng lớn và tăng trưởng mạnh nhất vào các mùa dã ngoại ngoại khóa (mùa xuân và mùa đông), nhóm này thường tham quan kết hợp tham gia các hoạt động: báo công, kết nạp Đoàn, Đội. Lưu lượng đoàn thường lớn (từ vài trăm đến hàng nghìn người cùng thời điểm), nhu cầu sử dụng không gian quảng trường tập trung cao, khả năng chi tiêu cá nhân thấp nhưng áp lực tạo ra cho hạ tầng tĩnh (bãi đỗ xe khách lớn) và hệ thống vệ sinh công cộng.

Nhóm khách du lịch tự túc, gia đình và nhóm nhỏ: Xu hướng này tăng trưởng bứt phá nhờ mạng lưới cao tốc kết nối vùng ngày càng hoàn thiện. Khách chủ yếu đi vào các dịp nghỉ tuần, lễ Tết. Nhóm khách này đòi hỏi cao về tính tiện lợi trong di chuyển nội khu (xe điện), chất lượng ẩm thực, cơ sở lưu trú homestay, khách sạn và rất thích các trải nghiệm tương tác (*chèo bè mảng, ngâm chân thuốc bắc, chụp ảnh cảnh quan*). Đây là nhóm khách có mức chi tiêu cá nhân khá.

Nhóm khách nghỉ dưỡng cao cấp (thành phần mới): Xuất hiện sau khi các tổ hợp dự án nghỉ dưỡng như Flamingo Tân Trào đi vào vận hành. Khách có thu nhập cao, lưu trú tại các cơ sở cao cấp, có nhu cầu kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái, chăm sóc sức khỏe và tham quan di tích lịch sử. Yêu cầu khắt khe về cảnh quan xanh - sạch - đẹp, giao thông nội khu yên tĩnh (*xe điện độc đạo*), chất lượng dịch

vụ đạt chuẩn, là tệp khách cốt lõi để nâng cao doanh thu du lịch cho địa phương trong giai đoạn mới.

*** Đánh giá chung:** Các sản phẩm du lịch tại Khu di tích Tân Trào phát triển gắn với nhóm tài nguyên chủ đạo - giá trị lịch sử, tài nguyên cảnh quan, văn hóa bản sắc dân tộc, du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, các sản phẩm được định hướng này đã được phát triển ở nhiều địa phương. Do đó, Khu di tích Tân Trào cần có thêm những định hướng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm để cạnh tranh và tạo thương hiệu, điểm nhấn thu hút khách du lịch.

6. Xúc tiến quảng bá du lịch

Công tác xúc tiến quảng bá du lịch từng bước chuyên nghiệp hóa, đổi mới hình thức và nội dung, kết hợp nhiều hình thức và phương tiện, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin để quảng bá hình ảnh du lịch. Khai thác tối đa tiềm năng của website <https://khuditichtantrao.vn> và 02 trang fanpage: "Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào", "Bảo tàng ATK Tân Trào". Đảm bảo ít nhất 02 bài đăng chất lượng mỗi ngày trên mỗi kênh truyền thông để giữ cho thông tin luôn "nóng" và thu hút sự chú ý liên tục. Xây dựng các video, clip ngắn giới thiệu về di tích, văn hóa, cảnh đẹp, các câu chuyện lịch sử. Phát động cuộc thi ảnh/video "Tân Trào trong tôi", khuyến khích du khách ghi lại những khoảnh khắc đẹp, ấn tượng và chia sẻ câu chuyện của mình về Tân Trào.

Xây dựng video clip; phim phóng sự tài liệu tái hiện lịch sử "Thủ đô khu giải phóng", "Thủ đô kháng chiến". In, phát hành tờ rơi, tập gấp quảng bá, giới thiệu du lịch: Biên tập, xuất bản ấn phẩm Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng; xây dựng, sản xuất trên 40 video tuyên truyền quảng bá về Khu di tích, quảng bá trên các fanpage và mạng xã hội; phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Xây dựng các mã QR code về nội dung lịch sử tại các điểm di tích, lắp đặt hệ thống âm thanh tại cụm di tích Lán Nà Nưa, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng phục vụ hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phục vụ khách tham quan.

Thông qua các hoạt động quảng bá, xúc tiến đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, giới thiệu về miền đất, con người, văn hóa, du lịch của Tân Trào, để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách, đưa hình ảnh du lịch Tân Trào đến gần hơn với bạn bè trong nước.

7. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Xác định phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là khâu quan trọng trong hoạt động du lịch. Từ năm 2020-2025, Khu di tích đã tổ chức 6 lớp tập huấn nâng cao chất lượng hướng dẫn viên tại điểm cho các hướng dẫn viên Khu di tích; tham gia lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước về du lịch do Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức; thường xuyên tổ chức kiểm tra chất lượng hướng dẫn viên, qua đó nghiệp vụ, kỹ năng quản lý trong ngành du lịch từng bước được nâng lên, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch. Cử 01 hướng dẫn viên tham gia Hội thi Hướng dẫn viên giỏi tại điểm tổ chức tại Hà Giang (*đạt Giải Ba*); 02 hướng dẫn viên tham gia thi Hướng dẫn viên du lịch tại điểm 6 tỉnh Việt Bắc năm

2024 trong Chương trình Qua những miền di sản Việt Bắc tổ chức tại tỉnh Bắc Kạn (*đạt giải Nhì, 01 giải Ba*); 03 hướng dẫn viên tham gia dự thi Hội thi Hướng dẫn viên du lịch giỏi nhân sự kiện năm du lịch quốc gia Điện Biên năm 2024 (kết quả: đạt 01 giải nhất và 02 giải nhất chuyên đề: (1) kỹ năng hướng dẫn tại thực địa tốt nhất, (2) kỹ năng hướng dẫn qua băng hình tốt nhất; 02 giải khuyến khích).

Về nguồn nhân lực quản lý di tích, du lịch: Hiện nay, bảo tàng ATK Tân Trào có tổng số 29 định biên (*Có mặt 17 người, thiếu 12 người*), trong đó có 10/10 người (*bằng 100%*) có trình độ đại học chuyên ngành bảo tồn, bảo tàng, du lịch, quản lý văn hóa đang trực tiếp đảm nhận vị trí việc làm chuyên ngành di sản văn hóa và hướng dẫn viên, thuận lợi cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, trong đó 100% hướng dẫn viên du lịch được cấp thẻ hướng dẫn viên tại điểm và có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn chức danh hướng dẫn viên văn hoá, di sản viên của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội cấp.

8. Công tác quản lý nhà nước về du lịch

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch từng bước được củng cố, tăng cường. Ban Chỉ đạo phát triển du lịch cấp tỉnh được thành lập đã phát huy vai trò quản lý hoạt động du lịch, tạo được sự chuyển biến tích cực trong sự phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, các địa phương trong hoạt động phát triển du lịch, đồng thời Ban Chỉ đạo đã thường xuyên kiện toàn và sửa đổi quy chế hoạt động đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch được thực hiện thường xuyên, qua đó góp phần thực hiện đúng các quy định pháp luật về du lịch trên địa bàn.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Điểm mạnh, thuận lợi

- Khu di tích đã được xác định ưu tiên đầu tư phát triển để hình thành Khu du lịch quốc gia trong Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050...

- Hoạt động du lịch tại Khu di tích đã góp phần quan trọng trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng; phục vụ hiệu quả nhiệm vụ giáo dục truyền thống; từng bước tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Khu di tích có vị trí nằm trên các trục giao thông, không gian kinh tế quan trọng, khá thuận lợi để khách du lịch tiếp cận từ nhiều hướng khác nhau. Và là một trong các khu du lịch trọng điểm của tỉnh, có khả năng kết nối thuận lợi với các trung tâm, khu du lịch khu vực lân cận như Khu di tích lịch sử Đền Hùng, Khu du lịch Tam Đảo..

- Tài nguyên du lịch có giá trị cao. Các giá trị lịch sử của Khu di tích là cơ sở để phát triển các sản phẩm du lịch có sức thu hút khách du lịch nội địa cao; là yếu tố nổi bật, giá trị cốt lõi làm nên thương hiệu Khu du lịch quốc gia Tân Trào;

có Lễ hội đình Hồng Thái (*lễ hội Cầu may*) được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng, là công trình duy nhất của Việt Nam đặt tượng thờ Bác Hồ và 14 đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo tiền bối tiêu biểu có công gây dựng và phát triển phong trào cách mạng Việt Nam; bản sắc văn hóa du lịch cộng đồng, cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái hồ Nà Nưa, sông Phó Đáy, núi Hồng, rừng đặc dụng Tân Trào hấp dẫn du khách.

- Các tài nguyên du lịch được phân bố theo từng cụm, thuận lợi cho việc tổ chức không gian phát triển du lịch cũng như việc tổ chức các tuyến tham quan.

- Là quê hương cách mạng, Khu di tích luôn được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước, sự đồng lòng cao của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn ưu tiên nguồn lực đầu tư, phục dựng, tôn tạo, phát huy giá trị di tích, góp phần quan trọng hình thành sản phẩm du lịch.

- Khu di tích đã bước đầu phát triển và thu hút được lượng khách nội địa tương đối lớn, sản phẩm du lịch cơ bản được định hình; du lịch đã làm thay đổi đáng kể diện mạo cảnh quan, môi trường khu vực; nhận thức, ý thức về du lịch của cộng đồng dân cư đã từng bước được cải thiện.

- Thu hút Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải phát triển du lịch với diện tích 25 ha, xây dựng homestay sinh thái, shop dịch vụ, khách sạn và chuỗi hoạt động đa dạng từ giải trí, ẩm thực, trải nghiệm, âm nhạc, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại... góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch tại Khu di tích.

2. Điểm yếu, khó khăn

- Tài nguyên du lịch tuy có giá trị lịch sử cao nhưng tính chất tài nguyên chưa thực sự thu hút khách du lịch quốc tế, bên cạnh đó việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích mới đáp ứng trong phạm vi địa phương và các tỉnh lân cận, chưa lan tỏa rộng rãi trong cả nước và xứng tầm với giá trị của Khu di tích.

- Hệ thống di tích lịch sử Tân Trào là di tích cấp quốc gia đặc biệt, cần được bảo vệ nghiêm ngặt theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá, vì vậy đòi hỏi việc đầu tư phát triển du lịch phải tính toán kỹ giữa bảo tồn và khai thác phát triển.

- Cơ sở hạ tầng đầu tư chưa đồng bộ: Chưa có trung tâm đón tiếp, tư vấn ban đầu cho khách du lịch; Chưa có địa điểm để trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc sản của địa phương cho du khách; Thiếu các nhà vệ sinh đạt chuẩn, chưa xây dựng được hệ thống nước sạch, hệ thống cấp, thoát nước thải, hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung đảm bảo để phát huy giá trị tài nguyên phục vụ du lịch; Chưa quy hoạch, bố trí, sắp xếp khu bán hàng lưu niệm tập trung theo một khuôn mẫu thống nhất; Quy mô, chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật như khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vui chơi, giải trí... còn nhỏ, chất lượng chưa cao, các sản phẩm hàng hóa mua sắm còn thiếu, yếu. Khách lưu trú tại Khu di tích còn ít, chủ yếu là khách tham quan trong ngày.

Hạ tầng giao thông tuy đã và đang được đầu tư, nâng cấp, tuy nhiên một số tuyến đường kết nối nội khu và liên kết giữa các điểm di tích còn hạn chế về quy mô; Hạ tầng giao thông tỉnh (*bãi đỗ xe*) hoàn toàn chưa tương xứng với năng lực

kết nối của các tuyến đường mới. Mạng lưới phụ trợ giao thông (*Trạm dừng nghỉ xe điện*) chưa được đầu tư hoàn thiện.

- Nhận thức về phát triển du lịch, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường còn chưa theo kịp nhu cầu phát triển. Mặc dù Khu di tích đang thu hút đông khách du lịch nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, giá trị lịch sử của Khu di tích.

- Nguồn nhân lực thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng, chưa đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao của các dịch vụ du lịch.

- Cơ chế phối hợp giữa chính quyền địa phương, đơn vị quản lý di tích (*Bảo tàng*) và các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trong công tác quản lý, tổ chức khai thác hoạt động du lịch tại Tân Trào chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều hạn chế.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư; triển khai dự án trong Khu di tích còn chậm và hạn chế; thiếu cơ chế chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút đầu tư...

- Công tác truyền thông, quảng bá giá trị tài nguyên du lịch và sản phẩm du lịch còn chưa tương xứng, chưa xây dựng được thương hiệu bền vững đối với thị trường khách du lịch. Vì vậy, cần chú trọng và đẩy mạnh quảng bá du lịch, nâng cao hiệu quả nhận diện điểm đến với du khách.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỚI ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN KHU DU LỊCH QUỐC GIA

Với mục tiêu định hướng phát triển Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào trở thành Khu du lịch quốc gia trong giai đoạn 2026 - 2030, việc nhận định, đánh giá hiện trạng tại vùng nghiên cứu trên các tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia của Chính phủ ban hành là cần thiết. Dựa trên kết quả đánh giá, Đề án sẽ đề xuất định hướng tập trung nguồn lực và tạo cơ sở vững chắc cho lộ trình thực hiện phát triển du lịch trong thời gian tới.

Bảng so sánh hiện trạng Khu di tích Tân Trào với các điều kiện công nhận khu du lịch quốc gia

Số TT	Tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia (<i>Nghị định số 168/2017/NĐ-CP</i>)	Nhận định về Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào	
1	Có ít nhất 2 tài nguyên du lịch trong đó có tài nguyên du lịch cấp quốc gia; Có ranh giới xác định trên bản đồ địa hình do cơ quan có	- Có 177 di tích được Thủ tướng Chính phủ công nhận Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; Lễ hội đình Hồng Thái, xã Tân Trào được Bộ VH-TT-DL công nhận là di sản phi vật thể quốc gia; có Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng là công trình duy nhất của Việt Nam tưởng niệm 14 vị lãnh đạo tiền bối có công gây dựng và phát triển phong trào cách mạng Việt Nam từ buổi ban đầu theo con đường dẫn lối của Chủ tịch Hồ Chí Minh; cảnh quan	Đạt

Số TT	Tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia (<i>Nghị định số 168/2017/NĐ-CP</i>)	Nhận định về Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào	
	thẩm quyền xác nhận.	thiên nhiên, hệ sinh thái hồ Nà Nưa, sông Phó Đáy, núi Hồng, rừng đặc dụng Tân Trào hấp dẫn du khách... - Đã có ranh giới được xác định trong Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030 tại Quyết định số 2073/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ	
2	Có trong danh mục các khu vực tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	- Có trong danh mục tiềm năng phát triển khu du lịch quốc gia tại Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đạt
3	Có kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, dịch vụ chất lượng cao, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu lưu trú, ăn uống và các nhu cầu khác của khách du lịch, bao gồm:		
-	Có hệ thống cơ sở lưu trú đáp ứng tối thiểu 300.000 lượt khách mỗi năm.	- Hệ thống cơ sở lưu trú đã đáp ứng phục vụ lưu trú trên 300.000 lượt khách mỗi năm. <i>Tuy nhiên cơ sở lưu trú chủ yếu là loại hình cơ sở lưu trú homestay, chưa đáp ứng được phòng lưu trú cao cấp.</i>	Chưa đạt
-	Có cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng từ 4 sao trở lên.	- Chưa có cơ sở lưu trú du lịch được công nhận hạng từ 4 sao trở lên.	Chưa đạt
-	Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng 500.000 lượt khách mỗi	- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đảm bảo đáp ứng điều kiện phục vụ 500.000 lượt khách mỗi năm. <i>Tuy nhiên, chưa có cơ sở ăn uống quy mô lớn, chất lượng và phong cách phục vụ còn hạn chế.</i>	Chưa đạt

Số TT	Tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia (Nghị định số 168/2017/NĐ-CP)	Nhận định về Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào	
	năm.		
-	Có cơ sở mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng 500.000 lượt khách mỗi năm;	- Cơ sở vui chơi, giải trí và dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch chưa đáp ứng phục vụ được 500.000 lượt khách mỗi năm.	Chưa đạt
4	Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch.	- Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch	Đạt
5	Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các điểm tham quan.	- Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các điểm tham quan	Đạt
6	Có biển báo, chỉ dẫn các cơ sở dịch vụ	Chưa có chỉ dẫn các cơ sở dịch vụ	Chưa đạt
7	Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch	Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch	Đạt
8	Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia	Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia	Đạt
9	Đáp ứng điều kiện về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, bao gồm:		
	- Có bộ phận bảo vệ, cứu nạn. - Công khai số điện thoại, địa chỉ của tổ chức quản lý khu du lịch. - Có bộ phận thông tin hỗ trợ khách du lịch, có hình thức tiếp nhận và	- Có bộ phận bảo vệ, cứu nạn. - Công khai số điện thoại, địa chỉ của tổ chức quản lý khu du lịch. - Có bộ phận thông tin hỗ trợ khách du lịch, có hình thức tiếp nhận và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch.	Đạt

Số TT	Tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia (<i>Nghị định số 168/2017/NĐ-CP</i>)	Nhận định về Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào	
	giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của khách du lịch. - Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm.. - Áp dụng biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật	- Có nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm... <i>Tuy nhiên, cần bố trí thêm nhà vệ sinh tại các tuyến, điểm du lịch cách xa nhau đảm bảo phục vụ khách du lịch.</i> - Có áp dụng biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.	
	- Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường.	- Có thiết bị thu gom rác thải, nhưng chưa có hệ thống xử lý rác thải, nước thải theo quy định. Đã bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường tuy nhiên số lượng còn ít, trang thiết bị, dụng cụ chưa đầy đủ.	<i>Chưa đạt</i>
-	Áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.	- Áp dụng các biện pháp phòng, chống cháy nổ theo quy định của pháp luật.	Đạt

Từ bảng đối chiếu về các điều kiện công nhận Khu du lịch quốc gia, hiện nay, Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào còn một số điều kiện chưa đảm bảo theo quy định; một số tiêu chí đã hoàn thành cần tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí để đảm bảo vượt trội. Vì vậy, Đề án cần xác định nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian tới, phấn đấu đến năm 2029 Khu di tích Tân Trào hoàn thành thủ tục hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Khu du lịch quốc gia.

Phần thứ ba
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ
GIẢI PHÁP THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI TÂN TRÀO

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị Khu di tích

Phát triển du lịch tại Khu di tích phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển du lịch của tỉnh Tuyên Quang. Khu di tích lịch sử Tân Trào được xác định là hạt nhân phát triển du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch về nguồn của tỉnh. Mọi hoạt động đầu tư, khai thác du lịch phải đặt nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan lên hàng đầu, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy hoạch được phê duyệt.

2. Phát triển du lịch theo hướng bền vững, có trọng tâm, trọng điểm

Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù gắn với giá trị lịch sử cách mạng của Khu di tích; chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng giá trị từ hoạt động du lịch;

Phát triển du lịch Tân Trào theo mô hình “du lịch lịch sử - trải nghiệm - thông minh”, trong đó xác định công nghệ số là nền tảng xuyên suốt. Chuyển từ khai thác “tham quan thuần túy” sang “trải nghiệm có chiều sâu và tương tác cao”.

3. Gắn phát triển du lịch với giáo dục truyền thống cách mạng

Phát triển du lịch tại Khu di tích gắn với nhiệm vụ giáo dục truyền thống yêu nước, giáo dục lịch sử cách mạng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên và nhân dân.

4. Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng

Phát triển du lịch phải gắn với lợi ích của cộng đồng địa phương; khuyến khích người dân tham gia các hoạt động du lịch và dịch vụ bổ trợ. Nhà nước giữ vai trò định hướng, quản lý; doanh nghiệp và cộng đồng tham gia đầu tư, khai thác theo quy định của pháp luật.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng, phát triển Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào trở thành Khu du lịch quốc gia, trung tâm giáo dục truyền thống cách mạng của cả nước, điểm đến du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái tiêu biểu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ; có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, hạ tầng giao thông, phương tiện phục vụ, ứng dụng khoa học - công nghệ, dịch vụ đón tiếp, thuyết minh, hướng dẫn, vận chuyển khách nội khu đảm bảo đồng bộ, hiện đại, liên thông, thuận tiện, chuyên nghiệp, hiệu quả; có các sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng cao; có giải pháp tuyên truyền, quảng bá xúc tiến du lịch bài bản, hiệu quả... thu hút ngày càng đông đảo nhân dân, du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, trải nghiệm, góp phần đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Đầu tư, hoàn thiện hệ thống sản phẩm du lịch đặc trưng của Tân Trào, trong đó lấy du lịch lịch sử - về nguồn - giáo dục truyền thống làm sản phẩm chủ

đạo; phát triển các sản phẩm bổ trợ như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, dịch vụ đón tiếp, thuyết minh, hướng dẫn, vận chuyển khách nội khu đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào trở thành Khu du lịch quốc gia với hệ thống cơ sở vật chất, kỹ thuật đồng bộ, chất lượng cao, sản phẩm du lịch có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh trong khu vực, trong nước và quốc tế.

- Từng bước hiện đại hóa công tác phát triển sản phẩm du lịch gắn với chuyển đổi số: Có ít nhất 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 4 sao trở lên; có ít nhất 10 điểm di tích lắp đặt ứng dụng tham quan thực tế ảo và sử dụng app đa ngôn ngữ; điểm du lịch cộng đồng đạt hạng OCOP từ 3 sao trở lên; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 500.000 lượt khách mỗi năm, trong đó có 70% cơ sở dịch vụ đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch chất lượng đáp ứng tối thiểu 300.000 lượt khách lưu trú mỗi năm; Đầu tư, đưa vào vận hành hệ thống xe điện, xe máy điện phục vụ khách du lịch; trang bị một số loại phương tiện giao thông dưới nước (*bè, mảng, thuyền...*) đảm bảo các điều kiện về an toàn theo quy định, phù hợp với truyền thống văn hóa, lịch sử đặc trưng của Khu di tích để hoạt động trên hồ Nà Nưa, sông Phó Đáy... phục vụ du khách trải nghiệm.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản trị và sử dụng, khai thác hạ tầng tại xã Tân Trào (*đặt camera giám sát; cổng bán và kiểm soát vé tự động; thiết bị thuyết minh tự động đa ngôn ngữ; ứng dụng QR Code; công nghệ thực tế ảo...*), nhằm đưa Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào trở thành mô hình điểm "Di tích lịch sử thông minh".

- Hoàn thiện các tiêu chí theo quy định để trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, công nhận Khu du lịch quốc gia Tân Trào vào năm 2029.

- Xây dựng mô hình quản lý du lịch theo hướng thống nhất, chuyên nghiệp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên du lịch, bảo tồn giá trị di sản và phát triển du lịch Tân Trào theo hướng bền vững.

Phân đầu đến năm 2030, thu hút 750.000 lượt khách; tổng thu từ khách du lịch đạt 600 tỷ đồng.

III. ĐỊNH HƯỚNG THỊ TRƯỜNG KHÁCH, KHÔNG GIAN TỔ CHỨC, KẾT NỐI VỚI DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG DU LỊCH

1. Định hướng phát triển thị trường du lịch

Thị trường khách du lịch Khu di tích giai đoạn 2026-2030 được định hướng tập trung chủ yếu vào thị trường khách nội địa, trong đó trọng tâm là các đối tượng khách có nhu cầu tham quan, học tập truyền thống, giáo dục chính trị - tư tưởng và trải nghiệm văn hóa - lịch sử.

Các nhóm thị trường trọng điểm bao gồm: Học sinh, sinh viên; cán bộ, đảng viên; lực lượng vũ trang; các tổ chức chính trị - xã hội; khách du lịch nội địa có

nhu cầu tìm hiểu lịch sử, văn hóa. Đây là các nhóm khách phù hợp với tính chất của khu di tích, có nhu cầu ổn định, ít chịu tác động của biến động thị trường.

Đối với thị trường khách quốc tế, trong giai đoạn 2026 - 2030 chưa đặt mục tiêu thu hút mạnh, mà chủ yếu tập trung vào khách quốc tế quan tâm đến lịch sử, văn hóa Việt Nam, khách nghiên cứu, học giả và khách quốc tế sinh sống, làm việc tại Việt Nam. Việc tiếp cận thị trường quốc tế cần được thực hiện từng bước, phù hợp với năng lực tổ chức và quản lý.

2. Định hướng tổ chức hoạt động du lịch

Tổ chức hoạt động du lịch tại Khu di tích theo hướng chuyên nghiệp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước; các ban, bộ, ngành, cơ quan trung ương có di tích đóng trên địa bàn tỉnh; đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý di tích; doanh nghiệp và cộng đồng địa phương. Nhà nước giữ vai trò định hướng, quản lý và kiểm soát; các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ theo nhu cầu của thị trường và đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch, nhất là quản lý về không gian, dịch vụ, môi trường và bảo vệ di tích. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giới thiệu di tích và phục vụ du khách cần được từng bước đẩy mạnh, phù hợp với điều kiện thực tế.

3. Định hướng sự tham gia của doanh nghiệp du lịch

Có cơ chế, chính sách cụ thể để thu hút và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch tham gia trực tiếp từ khâu xây dựng đến vận hành sản phẩm du lịch, coi đây là yêu cầu cấp thiết để bảo đảm các sản phẩm du lịch tại Khu di tích vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, vừa phù hợp với nhu cầu thị trường, vừa có tính bền vững lâu dài, duy trì lượng khách ổn định, đồng thời có tính linh hoạt trong điều chỉnh chương trình theo nhu cầu từng nhóm đối tượng và khắc phục tình trạng các sản phẩm du lịch mang nặng tính hành chính, thiếu hấp dẫn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác quy hoạch phát triển du lịch

Tổ chức thực hiện các quy hoạch có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào gắn với phát triển du lịch đến năm 2025 và Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào đến năm 2030; xây dựng, hoàn thiện các đồ án quy hoạch chung của Khu di tích và quy hoạch chi tiết các khu, điểm di tích làm cơ sở quản lý, định hướng đầu tư và phát triển du lịch.

2. Hoàn thiện và đưa vào khai thác một số dự án giao thông, công trình công cộng và đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật trong Khu di tích để phục vụ du lịch

2.1. Hoàn thiện, đưa vào khai thác một số tuyến giao thông kết nối và các công trình, dự án quan trọng phục vụ phát triển du lịch

- Hoàn thành tuyến đường cách mạng từ xã Tân Trào đi xã Trung Yên (nay là xã Tân Trào) và tuyến đường từ xã Sơn Dương đi xã Tân Trào.

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông nội khu trong khu du lịch; nâng cấp, mở rộng tuyến đường đến cụm di tích Đồng Man - Lũng Tầu; cụm di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ; cụm di tích Đình Thanh La, Nha Thông tin, Bộ Tư pháp; cụm di tích Kim Quan.

- Hoàn thành, đưa vào khai thác, phục vụ du khách tham quan công trình Bảo tàng ATK Tân Trào; Khu di tích Ban Thường trực Quốc hội; Cụm di tích Kim Quan và các điểm di tích quan trọng thuộc Dự án bảo tồn, tôn tạo Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào.

2.2. Quy hoạch, đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe trong Khu du lịch bảo đảm đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch

- Tại Làng Văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào: Nghiên cứu, xây dựng 02 bãi đỗ xe. Dự kiến tại các vị trí sau:

- + Khu vực Quảng trường Nhà đón tiếp của Flamingo Tân Trào: quy mô 60 xe ô tô.

- + Khu vực dọc trục đường từ đầu cầu Thác Dăng đến cổng chính của Flamingo Tân Trào: quy mô 30 xe to 45 chỗ và 113 xe con.

- Tại khu vực đối diện Bảo tàng ATK Tân Trào: xây dựng 01 bãi đỗ xe, quy mô khoảng 40 xe ô tô, phục vụ đón các đoàn khách đi theo tuyến đường từ Đình Hóa, tỉnh Thái Nguyên sang Khu di tích.

2.3. Thu hút đầu tư và đưa vào khai thác các xe ô tô điện, xe máy điện phục vụ vận chuyển khách tham quan các điểm du lịch trong Khu di tích:

Dự kiến tổ chức công bố 03 tuyến xe điện trong khu du lịch. Dịch vụ xe điện trung chuyển khách tham quan do doanh nghiệp đầu tư, khai thác theo quy định và dưới sự quản lý của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

- + Tuyến 1: Điểm soát vé khu di tích - Các điểm di tích vùng lõi.

- + Tuyến 2: Tại Làng Văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào - Điểm soát vé khu di tích.

- + Tuyến 3: Các điểm xung quanh di tích.

Đầu tư hệ thống trạm dừng xe điện: Xây dựng đồng bộ mạng lưới các trạm dừng nghỉ xe điện đạt chuẩn du lịch (*thiết kế kiến trúc sinh thái, có mái che, ghế ngồi, bảng thông tin điện tử tự động và tích hợp trạm sạc năng lượng mặt trời*).

2.4. Xây dựng phương án, bố trí, sắp xếp 02 điểm đón tiếp khách du lịch và bán vé cố định bảo đảm thuận lợi cho việc tổ chức đón tiếp, hướng dẫn và điều tiết khách tham quan, cụ thể:

- Điểm 1: Tại Làng Văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.

- Điểm 2: Đối diện Bảo tàng ATK Tân Trào.

2.5: Khảo sát, xây dựng điểm dừng chân trong khu di tích nhằm hoàn thiện hạ tầng dịch vụ, tăng tính tiện ích và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

2.6. Thiết kế và lắp đặt bản đồ tổng thể giới thiệu các điểm tham quan trong khu di tích; xây dựng nội quy tham quan, thuyết minh về khu di tích, thuyết minh tại các điểm du lịch; đồng thời lắp đặt các điểm check-in, quét mã QR cung cấp thông tin, giới thiệu về Khu di tích cho du khách.

2.7. Đầu tư xây dựng khu bán hàng dịch vụ phục vụ khách du lịch theo mẫu thống nhất, bảo đảm mỹ quan, phù hợp không gian di tích. Tăng cường quản lý chất lượng hàng hóa, ưu tiên trưng bày, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương phục vụ du khách.

2.8. Xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP: Khảo sát, xác định vị trí phù hợp trong Khu di tích để tổ chức điểm trưng bày, giới thiệu và bán hàng hóa, sản phẩm OCOP của tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức thiết kế không gian trưng bày phù hợp với cảnh quan và giá trị lịch sử của khu di tích; lựa chọn các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP tiêu biểu bảo đảm chất lượng, nguồn gốc rõ ràng để trưng bày, giới thiệu và phục vụ nhu cầu tham quan, mua sắm của du khách, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm đặc sản của tỉnh.

2.9. Đầu tư bến, bãi khu vực đỗ bè mảng; đầu tư bè mảng với thiết kế phù hợp, đặc trưng, an toàn; tổ chức không gian, cảnh quan gắn với các hoạt động trải nghiệm hát then, tổ chức dịch vụ chăm sóc sức khỏe... tại khu vực hồ Nà Nưa.

3. Bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa khác để phát triển thành các sản phẩm du lịch độc đáo, hấp dẫn

Tập trung mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh và hiện thực hóa các hạng mục đầu tư, tôn tạo theo đúng quy định tại Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang gắn với phát triển du lịch đến năm 2035. Trong đó, ưu tiên tập trung trọng tâm bảo tồn các điểm di tích thường xuyên đón khách du lịch: Cụm di tích Lán Nà Nưa, Đình Tân Trào, Cây đa Tân Trào, đình Hồng Thái, lán Hang Bòng, lán hang Thia, cụm di tích Văn phòng Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ...

Thiết lập quy chế phối hợp liên ngành chặt chẽ giữa tỉnh với các Bộ, ban, ngành Trung ương có di tích tiền thân, lịch sử đóng trụ sở trên địa bàn khu di tích Tân Trào như: Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng chủ tịch nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tạp chí Cộng sản, Viện hàn lâm khoa học xã hội, Cục Thống kê, Ban Thanh tra Chính phủ,...

Huy động nguồn lực đầu tư "Về nguồn": Phát động và lồng ghép dòng vốn đầu tư công, vốn phúc lợi xã hội hóa riêng biệt từ các Bộ, ban, ngành này để triển khai các dự án tôn tạo toàn diện cảnh quan vùng đệm, mở rộng hoặc xây mới nhà trưng bày chuyên đề, bổ sung hiện vật lịch sử tại chính điểm di tích truyền thống của cơ quan đó (ví dụ: dự án nâng cấp Di tích Bộ Tư pháp, di tích Ngân hàng, Di tích Bộ Ngoại giao, di tích Nha Công an Trung; di tích Bộ Công thương tại xã

Minh Thanh...). Đưa hệ thống di tích truyền thống của các Bộ, ngành này vào mạng lưới hành trình chính thức (*Tuyến 02 và Tuyến 03*) của Bảo tàng kết nối sang địa bàn vừa thông tuyến đường cách mạng mới.

Thiết lập dòng khách ổn định: Ký kết biên bản hợp tác chiến lược dài hạn với các Học viện, Trường đào tạo, Đảng ủy trực thuộc của các Bộ, ngành Trung ương có di tích trên địa bàn do Bảo tàng quản lý để đưa Khu di tích Tân Trào thành "Địa chỉ đỏ" cố định trong chương trình giáo dục chính trị, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, lễ báo công dâng Bác, kết nạp Đảng viên mới định kỳ hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của toàn ngành.

- Bảo tồn các lễ hội truyền thống và tổ chức, nâng tầm, mở rộng quy mô phần hội các lễ hội của địa phương, như: lễ hội Cầu May tại Đình Hồng Thái (*mùng 3 tháng Giêng*), Lễ hội Cầu mùa tại Đình Tân Trào (*mùng 4 tháng Giêng*) nhằm tạo điểm nhấn nhằm thu hút khách du lịch đầu xuân. Tổ chức phục dựng, bảo tồn Lễ hội Cầu Mùa của dân tộc Tày gắn với các hoạt động văn nghệ dân gian truyền thống phục vụ khai thác du lịch. Duy trì, phát triển Lễ hội Tân Trào (*tổ chức vào dịp 16/8 hằng năm*) trở thành lễ hội truyền thống đặc sắc cấp xã và hướng tới nâng quy mô lên cấp tỉnh khi đủ điều kiện.

- Duy trì tổ chức các sự kiện truyền thống gắn với Khu di tích, đặc biệt là đăng cai tổ chức các sự kiện có quy mô quốc gia gắn với các hoạt động kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9 tại Khu di tích.

- Bảo tồn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc tại khu di tích Tân Trào, coi đây là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch bền vững. Tập trung bảo vệ và duy trì các giá trị đặc trưng như phong tục, tập quán, nếp sống, kiến trúc nhà ở truyền thống, trang phục, lễ hội và ẩm thực dân tộc; khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia gìn giữ, truyền dạy và tái hiện các giá trị văn hóa trong hoạt động du lịch; phát triển các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với đời sống sinh hoạt, văn hóa bản địa (*ẩm thực truyền thống, sinh hoạt cộng đồng, nghề thủ công...*).

4. Nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch chủ đạo; đa dạng hóa phát triển các sản phẩm du lịch mới phục vụ khách du lịch

Chuyển dịch triệt để cấu trúc sản phẩm du lịch Tân Trào từ "Tham quan tĩnh, dâng hương trong ngày" sang "Đa trải nghiệm: Lịch sử - Sinh thái - Văn hóa - Nghỉ dưỡng cao cấp", kéo dài chu kỳ trải nghiệm của du khách cả ngày lẫn đêm

4.1. Hoàn thiện đầu tư và khai thác hệ thống sản phẩm du lịch lịch sử - văn hóa cách mạng (sản phẩm cốt lõi)

- Tổ chức các tuyến, điểm tham quan chuyên đề gắn với hệ thống di tích tiêu biểu như: Lán Nà Nưa, Đình Tân Trào, Cây đa Tân Trào, Khu tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị tiền bối cách mạng, Bảo tàng ATK Tân Trào cùng với các địa điểm liên quan đến Khu di tích, nhằm nâng cao tính hấp dẫn và chiều sâu trải nghiệm cho du khách.

Nâng cấp toàn diện các chương trình du lịch về nguồn, hội trại, sinh hoạt chính trị truyền thống thông qua việc kiên cố hóa 100% hạ tầng sân bãi, kỹ thuật

phụ trợ sự kiện. Đạt mục tiêu khai thác đồng bộ, hiệu quả 100% các điểm di tích thành phần vệ tinh (*cụm di tích Trung Yên, Kim Quan, Nha Công an, Lán Hang Bông...*). Từng bước giảm dần tình trạng dồn nén khách cục bộ tại vùng lõi truyền thống, biến các điểm di tích thừa khách trước đây thành các điểm dừng chân bắt buộc trong các hành trình tour dài ngày.

- Thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư tư nhân nghiên cứu, đầu tư xây dựng mô hình sân khấu thực cảnh, tái hiện không gian lịch sử “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô kháng chiến”: Xây dựng các chương trình sân khấu thực cảnh tái hiện một số sự kiện tiêu biểu của cách mạng Việt Nam tại Khu di tích, như: hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Lán Nà Nưa, Quốc dân Đại hội tại Đình Tân Trào, đi thuyền trên sông Phó Đáy... và một số hoạt động, sự kiện có ý nghĩa sâu sắc gắn với quá trình hoạt động của các vị chủ chốt, tiền bối cách mạng tại Tân Trào... để tăng tính trực quan và hấp dẫn du khách.

- Ứng dụng công nghệ làm phim 3D phục dựng lại các sự kiện lịch sử trọng đại diễn ra tại căn cứ địa cách mạng Tân Trào, câu chuyện về Đội Con Nai, trình chiếu màn hình lắp đặt tại khu vực trong Bảo tàng phục vụ du khách. Xây dựng phim tài liệu: Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng, trái tim của cách mạng Việt Nam; Phim ngắn theo chủ đề về các vị tiền bối cách mạng đã từng sống, làm việc tại Tuyên Quang thời kỳ Tiền khởi nghĩa và chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược...

- Xây dựng không gian trải nghiệm AR/VR: Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR) để tái hiện sinh động các sự kiện lịch sử, không gian hoạt động cách mạng; tạo ra các sản phẩm du lịch trải nghiệm khác biệt, tăng tính tương tác nhằm thu hút đối tượng khách tham quan trẻ, học sinh và sinh viên.

- Xây dựng các chương trình du lịch phù hợp với từng đối tượng khách du lịch: Chương trình tham quan di tích với các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục kỹ năng, tìm hiểu lịch sử địa phương. Chương trình trại hè lịch sử, trại truyền thống, hành trình “về nguồn” có thời gian lưu trú từ 1-3 ngày. Chương trình sinh hoạt chính trị, hoạt động về nguồn, hội trại truyền thống, liên hoan văn nghệ quần chúng gắn với chủ đề lịch sử - cách mạng...

- Xây dựng, công bố và khai thác 05 tua du lịch cố định bao quát của Khu di tích:

STT	Đối tượng khách	Mục tiêu	Nội dung chương trình	Thời gian thực hiện
1	Chương trình du lịch lịch sử - giáo dục truyền thống dành cho học sinh			
	Học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung	Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng	Tham quan các di tích tiêu biểu theo tuyến cố định, thuyết minh ngắn gọn, trực quan, phù hợp lứa tuổi. Tổ	Linh hoạt từ 01 buổi đến 01 hoặc 02 ngày; nội dung đơn giản hóa,

	học phổ thông.	tự hào dân tộc; góp phần đổi mới hình thức dạy và học lịch sử thông qua trải nghiệm thực tế.	chức các buổi lễ kết nạp Đoàn, Hội, Đội... Các hoạt động trải nghiệm như trò chơi tìm hiểu lịch sử, trả lời câu hỏi, rung chuông vàng, hoạt động nhóm, sinh hoạt tập thể. Thuê trang phục đóng, chụp hình là nhân vật lịch sử, hình ảnh hoạt động của cán bộ cách mạng, sự kiện lịch sử, như: Làm chiến sỹ giải phóng quân, tham gia lễ xuất quân tại Cây đa Tân Trào; hoá thân thành các đại biểu tham dự quốc dân Đại hội Tân Trào... Tham gia các trò chơi dân gian, viết cảm nhận sau chuyến đi.	tăng tính tương tác; phù hợp tổ chức theo đoàn lớn, gắn với hoạt động giáo dục ngoại khóa.
2	Chương trình du lịch học tập - nghiên cứu dành cho sinh viên, học viên			
	Sinh viên các trường đại học, cao đẳng; học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng.	Nâng cao hiểu biết lịch sử cách mạng, bồi dưỡng lý tưởng, trách nhiệm công dân, gắn học tập lý luận với thực tiễn.	Tham quan và nghiên cứu chuyên sâu các sự kiện lịch sử tại Tân Trào, thuyết minh theo chuyên đề. Tổ chức thảo luận nhóm, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề tại di tích; tổ chức các buổi lễ kết nạp Đoàn, Đảng. Tìm hiểu văn hoá truyền thống của người Tày: Tham dự đám cưới truyền thống, học hát Then đàn tính, bơi mảng nghe hát Then trên hồ Nà Nưa, bắt cá ruộng, ngâm chân lá thuốc thảo dược, trải nghiệm đánh bóng chuyền tại sân bóng của Bác Hồ, tổ chức các trò chơi dân gian, teambuiding, trải nghiệm đời sống cách mạng xưa và sinh hoạt tập thể. Thuê trang phục đóng, chụp hình là nhân vật lịch sử, hình ảnh hoạt động của cán bộ cách mạng, sự kiện lịch sử, như: Làm chiến	Thời gian: từ 01 đến 02 ngày, nội dung có chiều sâu, gắn với nghiên cứu; Có tài liệu học tập, yêu cầu báo cáo thu hoạch.

			sỹ giải phóng quân, tham gia lễ xuất quân tại Cây đa Tân Trào; hoá thân thành các đại biểu tham dự quốc dân Đại hội Tân Trào...	
3	Chương trình du lịch “về nguồn” “Hành trình theo dấu chân Bác Hồ” dành cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang			
	Cán bộ, công chức, viên chức; lực lượng vũ trang; các tổ chức chính trị - xã hội; khách nghiên cứu lịch sử.	Nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục truyền thống. Tăng cường rèn luyện phẩm chất, trách nhiệm. Phát huy giá trị di tích, thu hút du lịch, phát triển kinh tế – xã hội.	Lễ dâng hương, báo công tại các di tích trọng điểm, tham quan, nghe thuyết minh về vai trò lịch sử của Tân Trào, tổ chức các buổi lễ kết nạp Đảng, Hội, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề tại di tích. Thảo luận, liên hệ thực tiễn công tác, rèn luyện. - Khám phá thiên nhiên: trekking rừng đặc dụng, leo núi Hồng, núi Bòng; tham quan thác, suối; cắm trại dã ngoại.	Thời gian: 1–2 ngày (có thể mở rộng 3 ngày 2 đêm theo tuyến liên kết ATK Định Hóa – Thái Nguyên).
4	Chương trình trải nghiệm du lịch cộng đồng – “Sắc màu Tân Trào” dành cho học sinh, sinh viên, đoàn thanh niên, gia đình, khách nội địa			
	Học sinh, sinh viên, đoàn thanh niên, gia đình, khách nội địa	Giáo dục truyền thống, quảng bá bản sắc văn hóa dân tộc Tày; phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh kế người dân.	Nội dung trải nghiệm: - Lưu trú homestay “Ngôi nhà Di sản”; tham gia sinh hoạt cùng người dân. - Trải nghiệm văn hóa: làm cơm lam, xôi ngũ sắc, giã gạo, gói bánh chưng; tham gia nghi lễ cưới truyền thống, trò chơi dân gian. - Thưởng thức ẩm thực “cơm kháng chiến”; giao lưu văn nghệ, hát Then, đàn tính; đốt lửa trại, kể chuyện lịch sử ban đêm.	Thời gian: 2 ngày 1 đêm hoặc 3 ngày 2 đêm

			- Khám phá thiên nhiên: trekking rừng đặc dụng, leo núi Hồng, núi Bồng; tham quan thác, suối; cắm trại dã ngoại.	
5	Chương trình du lịch sinh thái - nông nghiệp “Về miền xanh Tân Trào” kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe dành cho gia đình, giới trẻ, khách nghỉ dưỡng cuối tuần, khách thành thị			
	Gia đình, nhóm bạn trẻ, khách nghỉ dưỡng cuối tuần, khách thành thị.	Khai thác cảnh quan sinh thái, phát triển du lịch xanh, nâng cao giá trị nông nghiệp địa phương. Khai thác dịch vụ chăm sóc sức khỏe được tổ chức tại Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào	Nội dung trải nghiệm: - Tham quan hồ Nà Nura, sông Phó Đáy; chèo Kayak, SUP, bơi mảng. - Trải nghiệm nông nghiệp: tham quan đồi chè, chế biến chè thủ công, tổ chức “tiệc trà”; làm nông, chăm sóc vườn, nuôi ong. - Nghỉ dưỡng farmstay; ngâm chân lá thuốc dân tộc; đạp xe, check-in vườn hoa, làng quê. - Nghỉ dưỡng tại Khu nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào.	Thời gian: 1 ngày hoặc 2 ngày 1 đêm; 03 ngày 02 đêm

4.2. Phát triển và lan tỏa giá trị lịch sử để Khu di tích Tân Trào trở thành trung tâm giáo dục truyền thống cách mạng của cả nước

Xây dựng Khu di tích Tân Trào trở thành sản phẩm du lịch lịch sử - giáo dục truyền thống trọng điểm của cả nước, là “địa chỉ đỏ” tiêu biểu, có giá trị đặc biệt trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam; là điểm đến mà học sinh, sinh viên và nhân dân cả nước cần đến tham quan, học tập, nghiên cứu và tìm hiểu về truyền thống yêu nước, cách mạng, cụ thể:

- Định hướng đưa nội dung tham quan, học tập thực tế tại Khu di tích Tân Trào trở thành một hoạt động chính trong chương trình giáo dục lịch sử địa phương và các hoạt động ngoại khóa của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích và từng bước hình thành cơ chế phối hợp tổ chức định kỳ cho học sinh, sinh viên tham gia trải nghiệm thực tế tại Khu di tích Tân Trào.

- Tập trung xây dựng, chuẩn hóa các chương trình du lịch học tập theo chuyên đề; nâng cao chất lượng thuyết minh, phát triển các hoạt động trải nghiệm, tái hiện lịch sử, giáo dục truyền thống nhằm tạo sức hấp dẫn, sức lan tỏa bền vững,

góp phần hình thành nhận thức và nhu cầu “đến Tân Trào để học lịch sử” trong cộng đồng và thu hút ngày càng nhiều học sinh, sinh viên trong cả nước đến tham quan, học tập tại Khu di tích Tân Trào.

- Đẩy mạnh công tác mời gọi, tuyên truyền, quảng bá nhằm khẳng định và lan tỏa sâu rộng giá trị lịch sử của Khu di tích Tân Trào tới các địa phương trong và ngoài tỉnh; từng bước hình thành nhận thức xã hội, đặc biệt trong thế hệ trẻ, về ý nghĩa và sự cần thiết của việc đến tham quan, học tập, trải nghiệm thực tế tại Khu di tích Tân Trào.

- Tập trung xây dựng chương trình xúc tiến chuyên đề **“Hành trình về Tân Trào - nơi cội nguồn cách mạng, “Thủ đô Khu Giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến”** dành cho học sinh, sinh viên trên phạm vi toàn quốc, trở thành sản phẩm giáo dục truyền thống có thương hiệu của tỉnh. Hằng năm, phối hợp với ngành giáo dục, tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các trường đại học, học viện, trường phổ thông trong và ngoài tỉnh xây dựng kế hoạch đưa học sinh, sinh viên tham gia các chương trình ngoại khóa, tham quan thực tế, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề, học tập chính trị tư tưởng... tại Khu di tích.

Cụ thể hóa các giải pháp xúc tiến theo các nhóm nhiệm vụ sau:

+ *Xây dựng bộ sản phẩm truyền thông chuyên biệt cho học đường*: Biên soạn video clip ngắn, phim tư liệu lịch sử, sơ đồ hành trình tham quan, tài liệu học tập điện tử, bộ câu hỏi tương tác, podcast kể chuyện lịch sử Tân Trào; thiết kế theo từng nhóm đối tượng: tiểu học, THCS, THPT, sinh viên đại học để dễ tích hợp vào hoạt động giáo dục.

+ *Đẩy mạnh truyền thông số hướng đến giới trẻ*: Tổ chức chiến dịch truyền thông trên TikTok, Facebook, YouTube, fanpage của ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên và các cơ sở đào tạo; phát động các cuộc thi video clip, ảnh check-in, kể chuyện lịch sử, thi rung chuông vàng, tìm hiểu lịch sử cách mạng tại Tân Trào trên nền tảng số; sử dụng KOLs giáo dục, travel blogger trẻ, các câu lạc bộ sinh viên để lan tỏa hình ảnh điểm đến.

+ *Ký kết chương trình phối hợp thường niên với ngành giáo dục và tổ chức đoàn thể*: Chủ động làm việc với Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, các trường đại học lớn tại Hà Nội, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hải Phòng, Quảng Ninh... và khu vực trung du miền núi phía Bắc để xây dựng chương trình tham quan học tập định kỳ; đưa Tân Trào trở thành điểm đến ưu tiên trong các hoạt động “về nguồn”, “học tập trải nghiệm lịch sử”...

+ *Xây dựng gói sản phẩm tour học đường giá hợp lý*: Phối hợp doanh nghiệp lữ hành thiết kế tour 1 ngày, 2 ngày 1 đêm dành riêng cho học sinh, sinh viên; lồng ghép hoạt động lễ kết nạp Đoàn, kết nạp Đội, lễ trưởng thành Đoàn, sinh hoạt dưới cờ, học kỳ quân đội, trải nghiệm dựng lán, nấu cơm kháng chiến, nghe kể chuyện lịch sử, giao lưu văn nghệ dân tộc Tày.

+ *Áp dụng chính sách kích cầu và ưu đãi nhóm học đường*: Xây dựng chính sách giảm giá vé, miễn phí thuyết minh cho đoàn học sinh, sinh viên; hỗ trợ chi phí xe điện nội khu, ưu đãi lưu trú homestay cộng đồng, hỗ trợ điểm tổ chức sinh

hoạt tập thể và không gian học tập ngoài trời để khuyến khích các đoàn quay trở lại thường xuyên.

+ *Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả xúc tiến*: Theo dõi số lượng đoàn trường, số lượt học sinh sinh viên, tỷ lệ khách quay lại, mức độ tương tác trên nền tảng số; định kỳ rà soát để điều chỉnh thông điệp truyền thông, sản phẩm và thị trường trọng điểm.

4.3. Xây dựng, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch để đáp ứng nhu cầu của du khách

a) *Xây dựng, phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp*

- Tập trung xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng tại làng văn hóa du lịch Tân Lập, xã Tân Trào mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Tày, chất lượng cao, dịch vụ đa dạng, phong phú, hấp dẫn:

+ Xây dựng làng văn hóa du lịch Tân Lập, xã Tân Trào thành điểm du lịch cộng đồng; điểm dịch vụ du lịch đạt hạng OCOP từ 3 sao trở lên.

+ Phát triển mô hình homestay văn hoá với chủ đề **“Ngôi nhà Di sản”**: Khuyến khích các hộ gia đình xây dựng mô hình Homestay không chỉ cung cấp chỗ ở mà còn tích hợp các hoạt động trải nghiệm văn hoá địa phương.

+ Xây dựng sản phẩm du lịch trải nghiệm, tìm hiểu văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc như: tham gia nghi lễ đám cưới truyền thống của người Tày (lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi, lễ cưới), thưởng thức cỗ cưới, tham gia các hoạt động văn nghệ, trò chơi trong đám cưới; Tổ chức trải nghiệm làm cơm lam, giã gạo, xay gạo, làm xôi ngũ sắc, gói bánh chưng; các nghề truyền thống (*dệt thổ cẩm, mây, tre đan...*); các trò chơi dân gian (*đẩy gậy, tung còn, kéo co, bắt chạch trong chum, thi cày bừa, thi cấy, thi leo cầu vồng*); đạp xe trải nghiệm phong cảnh yên bình làng quê chiếc nôi cách mạng; trải nghiệm tắm, ngâm chân thảo dược...

+ Xây dựng và phát triển thương hiệu ẩm thực “cơm kháng chiến” gắn với Khu di tích Tân Trào, như một biểu tượng ẩm thực đặc trưng của Tân Trào. Phục dựng, chuẩn hóa các món ăn thời kỳ kháng chiến; kết hợp trải nghiệm chế biến, thưởng thức và giới thiệu câu chuyện lịch sử, góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch, tạo dấu ấn riêng và nâng cao sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài tỉnh.

+ Tổ chức các chương trình trải nghiệm ban đêm, như: hoạt động cắm trại kết hợp trải nghiệm văn hóa - lịch sử. Du khách được nghe kể chuyện lịch sử bên lửa trại, tham gia trò chơi dân gian, thưởng thức ẩm thực địa phương; gặp gỡ, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ...

- Khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên sinh thái, nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí:

+ Trải nghiệm sản phẩm du lịch trên hồ Nà Nưa, sông Phó Đáy: Bơi mảng - nghe hát Then, đàn tính, thưởng thức đồ uống trên bè mảng; chèo thuyền Kayak; chèo ván SUP; trải nghiệm bóng lăn mặt nước...

+ Du lịch nông nghiệp: Khuyến khích hộ gia đình phát triển làm mô hình du lịch nông trại (*Farmstay*), kết hợp nghỉ dưỡng, gắn với các trang trại nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ học thu hút khách du lịch trải nghiệm cuối tuần...; trải nghiệm các sản phẩm nông nghiệp của địa phương như: Tham quan đồi chè cổ thụ; tìm hiểu quy trình chế biến chè thủ công (*sao, vò, ủ chè*). Tổ chức "tiệc trà" ngoài trời trên đồi chè, ngắm cảnh, thưởng thức trà với các món ăn nhẹ; tham quan đồng ruộng, làng bản dân tộc...Phát triển vườn cây, vườn hoa để du khách check-in, trải nghiệm chăm sóc; khám phá, tìm hiểu nghề nuôi ong; ngâm chân lá thuốc dân tộc.

+ Xây dựng sản phẩm du lịch dã ngoại, cắm trại, leo núi, leo thác, xây dựng các tuyến tham quan đi bộ ngắm cảnh rừng đặc dụng Tân Trào, núi Bòng, núi Hồng; leo thác (*thác Đồng Man - Lũng Tầu*); tham quan các điểm cảnh quan (*suối Khuôn Pén*); cắm trại, dã ngoại; các cuộc thi khám phá thiên nhiên; tổ chức cho du khách trải nghiệm đánh bóng chuyền tại sân bóng nơi Bác Hồ thường chơi sau giờ làm việc tại khu vực Đồng Man - Lũng Tầu...

+ Xây dựng các tuyến du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên gắn với chủ đề ***"Hành trình theo dấu chân Bác Hồ"*** kết nối từ ATK Định Hoá - Thái Nguyên với các điểm như đỉnh núi Hồng - nơi Bác Hồ thị sát các chiến dịch lớn trong kháng chiến chống thực dân Pháp...

+ Lập đề án khai thác rừng đặc dụng Tân Trào gắn với phát triển du lịch.

b) Phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ:

- Tổ chức cuộc thi thiết kế, sản xuất sản phẩm quà tặng, quà lưu niệm du lịch mang biểu trưng lịch sử - văn hóa cách mạng của Tân Trào, bảo đảm tính thẩm mỹ, giá trị sử dụng và ý nghĩa tuyên truyền.

- Khuyến khích phát triển các sản phẩm thủ công truyền thống, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của địa phương làm quà tặng du lịch. Chuẩn hóa mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu và thông tin sản phẩm; từng bước xây dựng thương hiệu quà tặng du lịch Tân Trào.

- Duy trì tổ chức Lễ hội đường phố (*Lala Town*) của Flamingo vào dịp cuối tuần, với chuỗi hoạt động đa dạng từ giải trí, ẩm thực, trải nghiệm, âm nhạc (*kết hợp giữa truyền thống và hiện đại*) để thu hút khách.

+ Tổ chức Lễ hội ánh sáng và sân khấu thực cảnh: Tổ chức các đêm diễn tái hiện lại sự kiện lịch sử bằng công nghệ ánh sáng tại khu du lịch vào các dịp lễ lớn.

+ Tổ chức một lễ hội văn hoá và âm nhạc thường niên tại Tân Trào, kết hợp trình diễn các loại hình truyền thống của dân tộc và các buổi hoà nhạc đương đại. Mời các nghệ sĩ nổi tiếng và các nhóm nhạc nhân tộc biểu diễn thu hút khách yêu văn hoá và giới trẻ.

- Du lịch nghỉ dưỡng: Phát triển các dự án bất động sản nghỉ dưỡng loại hình homestay, khách sạn, căn hộ cao cấp gắn với quyền sử dụng đất lâu dài khu vực ven sông Phó Đáy góp phần kéo dài ngày lưu trú của khách du lịch đến với Tân Trào.

5. Đầu tư, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động du lịch; tập trung truyền thông quảng bá sản phẩm du lịch

5.1. Xây dựng nền tảng du lịch thông minh và hạ tầng số

- Xây dựng Cổng thông tin và Ứng dụng du lịch (App): Thiết lập nền tảng số dùng chung tích hợp bản đồ số di tích, lịch sử hình thành, hỗ trợ đa ngôn ngữ và tra cứu thông tin sự kiện văn hóa.

5.2. Xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa di tích

- Số hóa thuyết minh và hướng dẫn:

+ Triển khai hệ thống thuyết minh tự động tại các điểm di tích thông qua mã QR, audio guide và nội dung đa phương tiện. Nội dung thuyết minh được xây dựng theo hướng: Chuẩn hóa theo tài liệu lịch sử chính thống; Phù hợp với nhiều nhóm đối tượng (*học sinh, sinh viên, du khách phổ thông*); Cho phép du khách chủ động lựa chọn nội dung và thời gian nghe.

+ Xây dựng bảo tàng số Khu di tích, tích hợp dữ liệu số hóa 2D, 3D, video, phim tư liệu. Bảo tàng số cho phép: Truy cập, tham quan trực tuyến; phục vụ giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng; quảng bá giá trị di tích trên môi trường số.

+ Xây dựng thư viện số tư liệu lịch sử lưu trữ các văn bản, hình ảnh, phim tư liệu liên quan đến Khu di tích. Thư viện số phục vụ: Công tác nghiên cứu, học tập; giáo dục truyền thống; lưu giữ lâu dài các tư liệu có giá trị.

- Số hóa thuyết minh: thay thế các bảng biển truyền thống bằng hệ thống Audio Guide đa ngôn ngữ (*Anh, Trung, Nhật, Hàn..*).

- Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu (Big Data): Số hóa và cập nhật tập trung dữ liệu di tích, hiện vật, hạ tầng và thống kê hành vi khách tham quan; kết nối liên thông với Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

5.3. Ứng dụng công nghệ nâng cao trải nghiệm du khách

- Ứng dụng công nghệ hiện đại trong bảo tồn và phát triển du lịch trải nghiệm.

+ Số hóa 3D di tích và hiện vật: Thực hiện quét 3D toàn bộ các công trình kiến trúc, không gian di tích và hiện vật tiêu biểu nhằm xây dựng kho dữ liệu số phục vụ lưu trữ, bảo tồn bền vững và cung cấp học liệu số cho công tác nghiên cứu, giáo dục lịch sử.

+ Phát triển triển lãm số và tham quan ảo (Virtual Tour): Xây dựng hệ thống tour tham quan ảo 3D/360° và các triển lãm số trực tuyến; hỗ trợ du khách trải nghiệm, tìm hiểu di tích từ xa qua môi trường mạng, góp phần mở rộng không gian phục vụ và đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Khu di tích trên toàn cầu.

5.4. Hiện đại hóa công tác quản lý điểm đến và đón tiếp khách

- Triển khai xây dựng hệ thống bán vé điện tử tại Khu di tích nhằm hiện đại hóa phương thức bán vé, kiểm soát vé và thống kê doanh thu. Hệ thống bán vé và kiểm soát vào ra theo 03 khu vực:

+ *Khu vực cổng chào*: Bán vé trực tiếp qua phần mềm trên PC, kết nối máy in vé; Thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản qua mã QR; Thiết bị kết nối với hệ thống mạng internet tại địa điểm lắp đặt.

+ *Khu vực Bảo tàng ATK Tân Trào*: Lắp đặt 02 kiosk bán vé tự động, kiosk khách hàng mua vé, thanh toán tự động qua QR thanh toán, sau khi nhận thanh toán hệ thống sẽ in vé theo yêu cầu.

+ *Khu vực Lán Nà Nưa*: Lắp đặt 04 cửa tripod: 02 vào, 02 ra; các thiết bị kết nối với 01 switch tập trung cho các thiết bị sau đó kết nối với hệ thống mạng internet tại địa điểm lắp đặt.

+ Hạ tầng WiFi phục vụ du lịch: Triển khai hệ thống wifi công cộng tại các khu vực trọng điểm trong Khu di tích nhằm: Bảo đảm kết nối internet cho du khách; hỗ trợ sử dụng các ứng dụng số như thuyết minh, tham quan ảo, mua vé điện tử; thu thập dữ liệu phục vụ phân tích hành vi du khách.

- Lắp đặt hệ thống camera giám sát, kết nối về IOC của tỉnh.

5.5. *Đẩy mạnh truyền thông và nhận diện thương hiệu*

- Xây dựng bộ nhận diện:

+ Tổ chức cuộc thi thiết kế Logo, Slogan cho khu du lịch;

+ Tổ chức thiết kế, xây dựng cổng chào Khu du lịch với kiến trúc đặc trưng của "Thủ đô Kháng chiến".

- Chiến dịch quảng bá số:

+ Tổ chức Chiến dịch "**Check-in Thủ đô Kháng chiến**": Thuê các Content Creator, Travel Blogger nổi tiếng về review trải nghiệm "**Một ngày làm chiến sĩ**" hoặc khám phá ẩm thực vùng chiến khu xưa.

+ Sản xuất các video ngắn (TikTok/Reels) tập trung vào vẻ đẹp bình yên, thơ mộng của cây đa Tân Trào hoặc nét văn hóa độc đáo của đồng bào Tày, Nùng tại địa phương.

+ Tổ chức các cuộc thi ảnh/video "**Ký ức Tân Trào**"; các hoạt động truyền thông, quảng bá khác...

+ Tham gia giải thưởng của thế giới, ASEAN, quốc gia... để vinh danh thương hiệu nhằm tạo hiệu ứng quảng bá truyền thông lan tỏa.

+ Định kỳ hàng năm tổ chức hội chợ Xuân Chiến khu tại khu du lịch nhằm tôn vinh giá trị lịch sử, văn hóa của Chiến khu cách mạng; tạo không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng gắn với phát triển du lịch, thu hút du khách, kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Ưu tiên lựa chọn tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch quy mô cấp tỉnh và khu vực; các chương trình, cuộc thi (*như tôn vinh vẻ đẹp, văn hóa, du lịch...*) nhằm tạo điểm nhấn, thu hút du khách đến với Tân Trào. Gắn tổ chức sự kiện với quảng bá hình ảnh, con người và bản sắc văn hóa địa phương, góp phần nâng cao sức hút và lan tỏa thương hiệu du lịch của tỉnh.

- Xây dựng các điểm checkin để tạo điểm nhấn và thu hút khách du lịch:

+ Vị trí hàng duỗi thôn Bồng: Mô hình chữ nổi **“Tân Trào - Thủ đô khu giải phóng, thủ đô kháng chiến”** hình ảnh Cây đa Tân Trào, kích thước 3mx5m, sàn rộng 2mx5m trải thảm. Chất liệu bằng khung sắt, nhựa formex, đèn led chiếu sáng.

+ Vị trí công Nhà văn hoá thôn Thia: Mô hình **“Không gian làng quê cách mạng”**. Ngôi nhà sàn, bếp lửa, gùi, nón, các vật dụng của đồng bào thời kháng chiến ... Chất liệu làm bằng tre, nứa, kích thước 30 m².

+ Vị trí hồ Nà Nưa: Cầu hoa trên hồ Nà Nưa. Biển gỗ khắc chữ: **“Về Tân Trào - nhớ mùa thu Cách mạng”**, kích thước 2mx3m. Cầu bắc ra hồ, chất liệu khung sắt, sàn gỗ, kích thước 3mx20m, hai bên thành cầu trồng hoa tạo điểm nhấn.

- Xây dựng cảnh quan cây xanh và hoa phục vụ du khách tham quan:

+ Tổ chức trồng, bổ sung hệ thống cây xanh bóng mát, cây cảnh và các loại hoa đặc trưng tại các tuyến đường, khu trung tâm đón tiếp, quảng trường, khu di tích và các điểm tham quan trong Khu du lịch.

+ Xây dựng các tiểu cảnh, bồn hoa, vườn hoa theo chủ đề nhằm tạo không gian sinh thái, cảnh quan đẹp phục vụ nhu cầu tham quan, chụp ảnh của du khách. Lựa chọn các loài cây, hoa phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương; ưu tiên các loại cây bản địa, cây gắn với văn hóa - lịch sử của vùng Tân Trào. Từng bước hình thành không gian cảnh quan xanh - sạch - đẹp, góp phần xây dựng hình ảnh Khu du lịch Tân Trào là điểm đến hấp dẫn, thân thiện với môi trường.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch

- Đào tạo chuyên sâu và kỹ năng mềm: Tổ chức định kỳ các khóa đào tạo về kiến thức lịch sử, kỹ năng hướng dẫn, giao tiếp, xử lý tình huống và ngoại ngữ cho đội ngũ hướng dẫn viên và cộng đồng địa phương tham gia kinh doanh dịch vụ.

- Chuyển đổi số trong phục vụ: Đào tạo kỹ năng làm chủ công nghệ cho đội ngũ nhân sự vận hành (*sử dụng mã QR, ứng dụng du lịch thông minh, quản lý vé điện tử*), đảm bảo sự đồng bộ trong trải nghiệm du khách.

- Ưu tiên nhân lực tại chỗ: Thực hiện chính sách tuyển dụng và đào tạo ưu tiên nguồn lao động địa phương, gắn kết việc làm với phát triển kỹ năng du lịch cộng đồng, góp phần tăng thu nhập và sinh kế bền vững cho người dân.

7. Xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn và thân thiện; bảo vệ cảnh quan và vệ sinh môi trường

- Chuẩn hóa quy tắc ứng xử và thái độ phục vụ: Ban hành và áp dụng rộng rãi "Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch" đối với du khách, người kinh doanh và cộng đồng địa phương. Tổ chức tập huấn đào tạo kỹ năng làm du lịch chuyên nghiệp, ứng xử thân thiện nhằm xây dựng hình ảnh con người Tân Trào mến khách.

- Bảo vệ môi trường và cảnh quan: Triển khai hiệu quả phong trào **“Điểm đến không rác thải nhựa”**, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường tại khu du lịch. Đầu tư, chuẩn hóa hệ thống thu gom, xử lý chất thải; xây dựng công trình vệ sinh công cộng tại vị trí phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Quy hoạch cảnh quan theo tiêu chí

“Xanh - Sạch - Đẹp” tại khu di tích; duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, đặc biệt là cây di sản. Tổ chức các hoạt động **“Ngày Chủ nhật xanh”** với sự tham gia của người dân và du khách; đồng thời tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

- Đảm bảo an ninh và trải nghiệm an tâm cho du khách: Tăng cường kiểm soát an ninh trật tự, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho du khách; Kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm; Tổ chức rà soát, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, điều kiện kinh doanh và tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; yêu cầu thực hiện niêm yết giá công khai, minh bạch, bán đúng giá niêm yết đối với tất cả các dịch vụ.

- Kiểm soát chặt chẽ các cơ sở dịch vụ ăn uống, đảm bảo 100% hộ kinh doanh có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, ưu tiên sử dụng nông sản sạch tại địa phương (OCOP).

8. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch trong nước và quốc tế

- Tăng cường liên kết vùng và liên tỉnh: Chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, đặc biệt là các tỉnh trong không gian Việt Bắc (*Thái Nguyên, Cao Bằng, Lạng Sơn*) để xây dựng và khai thác các tuyến du lịch liên vùng như: **“Hành trình về nguồn”**, **“Hành trình di sản cách mạng”**, kết nối Khu di tích Tân Trào với ATK Định Hóa, Khu di tích Pác Bó... nhằm hình thành chuỗi sản phẩm du lịch có tính liên hoàn, gia tăng sức hấp dẫn điểm đến, góp phần nâng cao sức hấp dẫn và giá trị của Khu du lịch Tân Trào.

- Đẩy mạnh hợp tác với doanh nghiệp du lịch: Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp lữ hành lớn trong nước để xây dựng tour, tuyến, đưa khách thường xuyên đến Tân Trào; ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá và chia sẻ thị trường khách; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, khai thác dịch vụ du lịch tại khu di tích.

- Mở rộng hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch Tân Trào, đặc biệt là việc kết nối với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm quảng bá hình ảnh Khu di tích Tân Trào ra thế giới. Phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến quốc tế (famtrip, presstrip), giới thiệu Khu di tích Tân Trào tới các thị trường tiềm năng, đặc biệt là khách quan tâm đến du lịch lịch sử, văn hóa và giáo dục.

Tham gia các chương trình, sự kiện xúc tiến du lịch quốc tế: Tích cực tham gia các hội chợ, hội nghị, diễn đàn du lịch trong nước và quốc tế; tổ chức các chương trình famtrip, presstrip mời doanh nghiệp, báo chí, KOLs quốc tế đến khảo sát, trải nghiệm; từng bước đưa Tân Trào vào các chương trình du lịch của khách quốc tế, đặc biệt là thị trường châu Á và châu Âu.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

- *Đối với cộng đồng dân cư* : Tổ chức các buổi hội thảo, họp về du lịch: Tổ chức ngay tại các homestay thành công để người dân tận mắt thấy lợi ích kinh tế từ việc đón khách. Tập huấn kỹ năng giao tiếp cơ bản: Mở các lớp ngắn hạn dạy cách

chào hỏi, giới thiệu văn hóa bản địa và các quy tắc ứng xử văn minh với du khách. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử cộng đồng: Cùng người dân thảo luận và ban hành quy ước về việc giữ gìn vệ sinh, không chèo kéo khách, bảo vệ kiến trúc nhà truyền thống. Tuyên truyền về giá trị di tích lịch sử, giá trị di sản văn hóa: Giúp người dân hiểu cơ bản về vị thế, vai trò của khu di tích lịch sử, về giá trị di sản văn hóa để từ đó nâng cao ý thức tự giác bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

- *Đối với cán bộ quản lý*: Xây dựng các nhóm Zalo/Facebook kết nối giữa chính quyền và các hộ kinh doanh du lịch để cập nhật nhanh nhất các chính sách, quy định mới của tỉnh. Tổ chức các chuyến Famtrip học tập kinh nghiệm: Đưa cán bộ xã, cấp thôn/bản đi tham quan các mô hình quản lý du lịch xuất sắc trong và ngoài tỉnh để thay đổi tư duy từ quản lý sang phục vụ và kiến tạo. Lồng ghép nội dung du lịch vào các kỳ họp: Đưa chỉ tiêu về môi trường du lịch và mức độ hài lòng của khách vào tiêu chí đánh giá thi đua hàng năm của các đơn vị.

- *Đối với du khách* : Phát động các trào lưu trên mạng xã hội như "Check-in xanh", "Đổi rác lấy quà" hoặc "Hành trình không dấu vết" để khuyến khích khách bảo vệ môi trường. Lắp đặt các bảng mã QR tại di tích không chỉ để thuyết minh lịch sử mà còn để nhắc nhở về các quy định bảo tồn và bảo vệ cảnh quan. Sử dụng người có sức ảnh hưởng (KOLs/KOCs), các blogger có lối sống xanh đến trải nghiệm và kể những câu chuyện cảm hứng về văn hóa, con người địa phương.

10. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm sự thống nhất trong quản lý quy hoạch, không gian phát triển, kiến trúc cảnh quan và hoạt động đầu tư kinh doanh du lịch; kiểm soát việc cấp phép đầu tư - xây dựng tại các không gian du lịch.

- Phân định rõ thẩm quyền của cơ quan, đơn vị giữ vai trò là đầu mối trong việc quản lý, điều phối và tổ chức các hoạt động du lịch tại khu di tích; đồng thời chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch khai thác, bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch. Việc phân định rõ thẩm quyền sẽ giúp nâng cao hiệu quả phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp lữ hành và cộng đồng dân cư, tạo sự thống nhất trong quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách.

- Ban hành và giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý điểm đến, bộ quy tắc ứng xử văn minh, và các tiêu chuẩn dịch vụ tại khu di tích.

- Giám sát và kiểm tra thường xuyên: Tăng cường kiểm tra định kỳ và đột xuất về an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, giá cả niêm yết và chất lượng dịch vụ; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến môi trường du lịch.

- Số hóa công tác quản lý: Kết nối dữ liệu về lượng khách, doanh thu và các vấn đề an ninh về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; ứng dụng công nghệ để theo dõi, phân tích hành vi khách hàng và đưa ra các quyết định quản lý kịp thời, chính xác.

- Nâng cao năng lực bộ máy: Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống cho cán bộ, viên chức làm công tác du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, từ quản lý hành chính sang quản lý phục vụ và kiến tạo.

11. Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch

Xây dựng kế hoạch thu hút đầu tư vào tỉnh, trong đó ưu tiên thu hút đầu tư vào Khu du lịch Tân Trào theo định hướng phát triển trở thành Khu du lịch quốc gia, tập trung vào các dự án dịch vụ du lịch chất lượng cao (*lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe...*) đáp ứng tiêu chí công nhận khu du lịch quốc gia theo quy định.

Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích phát triển du lịch tại Khu di tích theo hướng bền vững. Trong đó, tập trung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào khu du lịch, như hỗ trợ giải phóng mặt bằng, hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc thù có sức cạnh tranh, dự án phát triển sản phẩm du lịch “xanh” thân thiện với môi trường; hỗ trợ giải quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng làm du lịch.

12. Hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu để đáp ứng điều kiện công nhận Khu du lịch quốc gia

- Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai lập hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch quốc gia Tân Trào đảm bảo đáp ứng các tiêu chí công nhận khu du lịch quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở lưu trú chất lượng cao hạng từ 2 sao trở lên, đáp ứng nhu cầu phục vụ đối tượng khách cao cấp. Lập hồ sơ đề nghị Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam công nhận Flamingo Heritage Onsen & Resort đạt tiêu chuẩn khách sạn 4 sao (*năm 2026*).

- Thu hút đầu tư, phát triển cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi, giải trí, chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 500.000 lượt khách mỗi năm, trong đó 70% số cơ sở được công nhận đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

- Về hạ tầng giao thông: đầu tư, nâng cấp các tuyến đường bộ từ các cụm di tích đến các điểm di tích, các tuyến đi bộ, leo núi đảm bảo di chuyển thuận tiện.

- Xây dựng các bảng chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, điểm tham quan tại các đầu mối giao thông quan trọng nhằm giúp khách du lịch dễ dàng tham quan và tìm hiểu thông tin.

- Rà soát, xây dựng bổ sung nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, thông gió, thoáng mát trên các tuyến du lịch, điểm di tích cách xa nhau đảm bảo phục vụ khách du lịch.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường: Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Khu di tích; bố trí lực lượng, nhân lực thường xuyên thực hiện công tác vệ sinh môi trường, bảo đảm cảnh quan xanh, sạch, đẹp phục vụ hoạt động tham quan du lịch.

- Rà soát, quy hoạch bố trí quỹ đất thu hút các dự án đầu tư phát triển cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn, các khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe chất

lượng cao, quy mô, đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đáp ứng tương ứng tiêu chí khu du lịch quốc gia, tập trung quy hoạch khu Tổ hợp thương mại dịch vụ xã Tân Trào, bao gồm các tổ hợp sau đây:

- + Khu thương mại dịch vụ thôn Bồng (*Đối diện Flamingo Tân Trào*).
- + Khu Du lịch sinh thái Tân Trào (*Đối diện di tích Đình Hồng Thái*).
- + Khu thương mại dịch vụ tại thôn Cả, xã Tân Trào (*Khu Hợp tác xã chè Vĩnh Tân*).
- + Khu thương mại dịch vụ tại các thôn: Cả, Thia, Tân Lập, xã Tân Trào.
- + Khu thương mại dịch vụ thôn Ao Búc, xã Tân Trào.
- + Mở rộng Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử đặc biệt tại thôn Thia (*vị trí đối diện cổng Flamingo Tân Trào*).
- + Khu vực khuôn viên cây xanh, vườn hoa, điểm công cộng đối diện phòng khám Đa khoa khu vực Tân Trào.

13. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cung ứng dịch vụ du lịch

- Liên kết chuỗi giá trị: Ký kết biên bản hợp tác, phối hợp chặt chẽ giữa Bảo tàng ATK Tân Trào, UBND xã Tân Trào và các đơn vị kinh doanh dịch vụ (*lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách du lịch...*); doanh nghiệp lõi hành trong và ngoài tỉnh để thống nhất xây dựng sản phẩm du lịch đảm bảo chất lượng sản phẩm và giá cả dịch vụ.

- Đa dạng hóa dịch vụ bổ trợ: Khuyến khích các hộ gia đình, hợp tác xã tại địa phương cung ứng các sản phẩm du lịch cộng đồng, quà tặng lưu niệm đặc trưng, gắn với khai thác giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Tày, Nùng.

- Hợp tác chiến lược với Tập đoàn Flamingo:

+ Quản lý vận hành dịch vụ đón tiếp: Phối hợp cùng Tập đoàn Flamingo xây dựng quy trình đón tiếp khách chuyên nghiệp, chuẩn hóa từ khâu đón khách tại bãi xe, quầy thông tin đến hướng dẫn tham quan.

+ Phát triển giao thông xanh: Triển khai hệ thống vận chuyển bằng phương tiện thân thiện với môi trường, bao gồm: xe ô tô điện và xe máy điện trong toàn bộ khu vực di tích, nhằm đảm bảo giao thông thuận tiện, an toàn và bảo vệ môi trường cảnh quan.

+ Nâng tầm chất lượng dịch vụ: Tận dụng kinh nghiệm vận hành của Tập đoàn Flamingo để tư vấn, đào tạo nhân sự và cung ứng các dịch vụ trải nghiệm cao cấp, đáp ứng tiêu chuẩn của Khu du lịch quốc gia.

+ Xây dựng cơ chế phối hợp: Thiết lập kênh liên lạc thông suốt (*nhóm trao đổi, ứng dụng quản lý chung*) để phối hợp xử lý tình huống, phản hồi của du khách và tổ chức các dịch vụ du lịch, sự kiện văn hóa, hội chợ chiến khu nhằm tạo trải nghiệm đồng nhất cho khách tham quan.

+ Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch của tỉnh tại khu du lịch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Đề án: 245.350 triệu đồng.

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước: 38.350 triệu đồng.
- Nguồn vốn xã hội hóa: 207.000 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Hằng năm, căn cứ Đề án được phê duyệt, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp; trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. BAN CHỈ ĐẠO PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Đề án; đôn đốc, kiểm tra, giám sát; hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

II. CÁC SỞ NGÀNH

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, đầu mối, giúp Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã trong khu di tích và các doanh nghiệp có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ phân công thực hiện các nội dung Đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ, xây dựng các phương án đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các bãi đỗ xe, xe điện, điểm bán và soát vé, điểm bán hàng, điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP của tỉnh, điểm check-in và hoạt động trải nghiệm bè, mảng, thuyền trên Hồ Nà Nưa, sông Phó Đáy... trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho ý kiến chỉ đạo để thực hiện.

- Tham mưu, tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, thiết kế các khẩu hiệu (slogan), biểu tượng du lịch (logo) của Khu du lịch Tân Trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: Lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận Khu Du lịch quốc gia; tổ chức công bố Quyết định công nhận Khu du lịch quốc gia Tân Trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh huy động, bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng giao

thông nội bộ kết nối các điểm di tích trong Khu di tích; triển khai nhiệm vụ, giải pháp truyền thông quảng bá về Khu di tích.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn Thanh niên, Ủy ban nhân dân các xã trong Khu di tích và các cơ quan chuyên môn thuộc Ban, Bộ, ngành, cơ quan Trung ương (*có di tích trên địa bàn*) tổ chức các hoạt động, như: thi giảng, thi viết, thi thuyết trình, sân khấu hóa... tìm hiểu về quá trình hoạt động của các cơ quan trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp tại Tuyên Quang.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ triển khai Đề án, trong đó đặc biệt chú trọng tới công tác nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên tại Khu di tích.

- Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện Đề án nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm phát triển hệ thống dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn Khu du lịch quốc gia theo quy định pháp luật hiện hành. Phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì về thực hiện xây dựng danh mục các dự án trọng điểm về dịch vụ thương mại, du lịch theo đề xuất của đơn vị chủ trì tham mưu kế hoạch xúc tiến đầu tư, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào Khu di tích Tân Trào theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan về thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trong thực hiện Đề án theo thẩm quyền quy định”.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương thực hiện quy hoạch, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tạo sự kết nối thông suốt giữa các trung tâm du lịch, khu di tích và các điểm tham quan trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tham mưu quản lý, hướng dẫn triển khai quy hoạch, thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch; triển khai xây dựng các công trình công cộng, các công trình trọng điểm phục vụ hoạt động du lịch

- Quản lý, lắp đặt và duy trì hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn giao thông đồng bộ, hiện đại tại các trục đường dẫn đến các khu, điểm du lịch, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho du khách.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp triển khai các loại phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường, như: xe ô tô điện, xe máy điện trong phạm vi Khu di tích, đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn giao thông và cảnh quan.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, tham mưu xây dựng đề án khai thác rừng đặc rụng Tân Trào gắn với phát triển du lịch sinh thái; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc

giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho Ban Quản lý rừng đặc dụng Tân Trào quản lý, bảo vệ và khai thác phát triển du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, Công ty CP Hồng hạc Đại Lải (*Flamingo Tân Trào*) nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền phương án cho thuê, sử dụng mặt nước hồ Nà Nưa và sông Phó Đáy để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, như: bơi thuyền, bè, máng kết hợp với trình diễn di sản văn hóa phi vật thể... phục vụ phát triển du lịch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giao đất, cho thuê đất các công trình, dự án thực hiện trong Khu di tích. Thực hiện công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong Khu di tích theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn xây dựng các quy định, quy chế về quản lý và bảo vệ môi trường đối với hoạt động du lịch, quản lý di tích. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, sử dụng đất, nguồn nước đối với dự án đầu tư phát triển du lịch trong Khu di tích.

- Đề xuất các sản phẩm nông nghiệp OCOP, VietGAP có thể mạnh, thương hiệu của các địa phương trong khu du lịch để hỗ trợ, đầu tư, gắn kết phát triển tour du lịch trải nghiệm nông nghiệp và nông thôn với Khu di tích.

- Nghiên cứu các mô hình du lịch Farmstay, mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản để phục vụ du lịch. Quản lý, khai thác tốt các hệ thống hồ, đập, rừng đặc dụng Tân Trào gắn với phát triển du lịch. Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất công tác quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng hệ thống đường điện cho các dự án đầu tư phát triển trong Khu di tích.

- Phối hợp xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc; đồng thời đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với các làng nghề và các điểm du lịch cộng đồng trong Khu di tích.

- Ưu tiên hỗ trợ bố trí không gian trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại khu vực gian hàng OCOP trong Khu di tích Tân Trào, nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, mua sắm của khách du lịch, đồng thời góp phần quảng bá và nâng cao giá trị sản phẩm địa phương.

- Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch khôi phục, phát triển các làng nghề, tổ chức sản xuất các sản phẩm thủ công truyền thống, đặc biệt là các mặt hàng lưu niệm mang đậm bản sắc văn hóa địa phương, nhằm đáp ứng nhu cầu

tham quan, mua sắm của khách du lịch, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.”

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục lịch sử địa phương gắn với Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, bảo đảm phù hợp với chương trình giáo dục và điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động: Học tập trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa; tham quan, tìm hiểu lịch sử cách mạng tại Khu di tích; tổ chức các hoạt động về nguồn, thi đua khen thưởng, kết nạp Đảng, Đoàn, Đội... bảo đảm thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, không gây áp lực cho học sinh và nhà trường.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn Thanh niên và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động giáo dục, cuộc thi tìm hiểu lịch sử, văn hóa địa phương trong phạm vi ngành giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức, bồi dưỡng lòng yêu nước, giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh, sinh viên. Chỉ đạo lồng ghép nội dung giáo dục về giá trị lịch sử, văn hóa của Khu di tích Tân Trào vào chương trình giáo dục địa phương và các hoạt động giáo dục phù hợp.

7. Sở Nội vụ: Phối hợp trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức tham gia quản lý và phục vụ hoạt động du lịch tại Khu di tích theo quy định.

8. Sở Ngoại vụ

- Chủ trì, tham mưu việc thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực du lịch gắn với Khu di tích Tân Trào; kết nối với các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài để huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển du lịch. Chủ trì, phối hợp tham mưu tổ chức đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế, đoàn ngoại giao, tổ chức quốc tế đến khảo sát, tìm hiểu, hợp tác phát triển du lịch tại Tân Trào. Phối hợp trong công tác thông tin đối ngoại, truyền thông quốc tế, góp phần nâng cao hình ảnh, thương hiệu Khu di tích Tân Trào trên các kênh quốc tế.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch Tân Trào ở nước ngoài; lồng ghép quảng bá hình ảnh khu di tích trong các hoạt động đối ngoại của tỉnh. Hỗ trợ kết nối, mời gọi chuyên gia quốc tế, tổ chức các chương trình khảo sát, hội thảo, hợp tác kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực quản lý, phát triển sản phẩm du lịch bền vững.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, hỗ trợ triển khai ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, khai thác và phát huy giá trị Khu di tích (*hệ thống vé điện tử, thuyết minh tự động, bảo tàng số, thực tế ảo VR/AR...*); bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh.”

- Hướng dẫn, hỗ trợ triển khai các nền tảng số, giải pháp công nghệ số phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá du lịch trên môi trường mạng; góp phần nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin.”

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số về Khu di tích Tân Trào (*bao gồm dữ liệu không gian, dữ liệu di tích, tư liệu số, dữ liệu du khách, dữ liệu dịch vụ du lịch*); bảo đảm kết nối, chia sẻ với hệ thống dữ liệu du lịch của tỉnh và quốc gia; ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành

- Định hướng và hỗ trợ các giải pháp công nghệ truyền thông hiện đại, đảm bảo thông tin về các giá trị di tích được lan tỏa rộng rãi, chính xác và chuyên nghiệp trên các nền tảng trực tuyến.

- Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ gắn với phát triển sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu để phục vụ phát triển du lịch; chú trọng thực hiện các dự án nhân giống phát triển cây bản địa gắn với phát triển du lịch sinh thái.

10. Sở Y tế: Tăng cường hướng dẫn, bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tại Khu di tích và các hoạt động du lịch; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về y tế trong hoạt động du lịch.

11. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân thực hiện các quy định của Nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại Khu di tích; tổ chức tập huấn phòng, chống cháy nổ; cứu hộ, cứu nạn cho các hộ gia đình làm dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư Khu di tích để đảm bảo an toàn trong hoạt động du lịch; thực hiện tốt công tác phát động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc tại địa bàn cơ sở.

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về du lịch, tổ chức công tác kiểm tra, hướng dẫn đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch tại Khu di tích, xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định của pháp luật trên lĩnh vực du lịch. Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự cho các chương trình, sự kiện du lịch trọng điểm được tổ chức tại Khu di tích và thực hiện tốt công tác bảo đảm an toàn cho khách du lịch đến hoạt động tại địa bàn.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các tổ chức chính trị – xã hội tỉnh

Tăng cường chỉ đạo, vận động, khuyến khích các cấp hội, đoàn và cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, lan tỏa mạnh mẽ về vai trò, giá trị lịch sử to lớn và các điểm điểm du lịch đặc sắc, hấp dẫn của Khu du lịch Tân Trào. Ưu tiên tổ chức các hoạt động của đoàn, hội ở cấp tỉnh và chủ động đề xuất với cơ quan ngành dọc ở Trung ương để đăng cai tổ chức tổ chức các hoạt động quy mô khu vực và toàn quốc, như: Kỷ niệm ngày truyền thống, tổng kết, tọa đàm, hội thảo, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát động các chiến dịch, phong trào thi đua... tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các cuộc thi: Tìm hiểu lịch về sử địa phương; tìm hiểu văn hóa, lịch sử Khu di tích; tôi là hướng dẫn viên du lịch...Phát động và tổ chức các cuộc thi sáng tạo nội dung trên mạng xã hội (TikTok, Reels, Facebook) về vẻ đẹp Tân Trào; phối hợp với các Content Creator/Travel Blogger là đoàn viên để sản xuất các video quảng bá văn hóa, ẩm thực vùng chiến khu.

Xây dựng lực lượng tình nguyện viên du lịch: Đào tạo đội ngũ thanh niên địa phương trở thành các hướng dẫn viên tình nguyện (tại chỗ), có kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ cơ bản để hỗ trợ du khách, đặc biệt là du khách quốc tế và các đoàn khách trẻ.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm "Về nguồn"; Khuyến khích các CLB, đội nhóm thanh niên tại địa phương duy trì, tập luyện và biểu diễn các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian (Tày, Nùng...) để phục vụ du khách tại các điểm du lịch cộng đồng; thường xuyên tổ chức các hoạt động thu gom rác thải, dọn vệ sinh môi trường tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp tại Khu di tích...

13. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh; Trường Đại học Tân Trào: Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, về nguồn, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của Khu di tích cho học viên, gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. Tăng cường tổ chức các hội thảo khoa học, chuyên đề nhằm tiếp tục khẳng định, làm nổi bật và lan tỏa mạnh mẽ ý nghĩa, giá trị to lớn của Khu di tích và các sự kiện lịch sử quan trọng diễn ra tại Tân Trào trong Cách mạng Tháng Tám và Cuộc kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược.

14. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, giá trị lịch sử của Khu di tích gắn với phát triển du lịch, xúc tiến thu hút đầu tư, quảng bá tiềm năng, cơ hội phát triển du lịch, nâng cao nhận thức về du lịch. Tăng cường các hoạt động thông tin, thời lượng phát sóng, mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá về sản phẩm du lịch, thu hút khách du lịch.

15. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội Doanh nhân trẻ; Hiệp hội Du lịch tỉnh

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, nhà đầu tư có năng lực tham gia đầu tư phát triển các dịch vụ thiết yếu của khu du lịch, khu di tích như khách sạn, nhà hàng, chăm sóc sức khỏe, cơ sở thể thao, vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển khách nội khu và các dịch vụ khác nhằm đáp ứng tiêu chuẩn Khu du lịch quốc gia; chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ khách du lịch, chú trọng xây dựng thương hiệu, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch và tích cực hưởng ứng các kế hoạch, chương trình phát triển du lịch của tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các sản phẩm quà tặng, hàng lưu niệm, phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; tham gia các gian trưng bày, làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của tỉnh để phục vụ phát triển du lịch.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá Khu di tích với khách du lịch trong nước và quốc tế; đẩy mạnh liên kết khai thác tour, tuyến du lịch gắn với Khu di tích và các điểm đến trọng điểm của tỉnh.

- Vận động, kết nối các doanh nghiệp nghiên cứu, đề xuất phương án đầu tư, vận hành và khai thác hiệu quả hệ thống xe điện, xe sinh thái và các phương tiện vận chuyển khách thân thiện môi trường trong khu di tích theo đúng quy định; đồng thời nghiên cứu hình thành các điểm đón tiếp, bán vé, cung cấp thông tin và dịch vụ hỗ trợ khách tại các khu vực cửa ngõ, điểm tiếp cận chính của Khu di tích.

- Hướng dẫn, vận động doanh nghiệp thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, cảnh quan, tài nguyên du lịch; gắn hoạt động đầu tư, kinh doanh với yêu cầu phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương.

16. Các sở, ngành liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Đề án; tham gia đầu tư, cung cấp dịch vụ du lịch theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch; bảo đảm tuân thủ các quy định về bảo tồn di tích, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

17. Ủy ban nhân dân xã Tân Trào

- Tăng cường tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư nâng cao ý thức, trách nhiệm tích cực tham gia vào các hoạt động kinh doanh du lịch; chung tay bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa, cảnh quan; bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch, bảo đảm trật tự trị an để góp phần xây dựng môi trường du lịch xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện và mến khách.

- Có giải pháp, phương án cụ thể để quản lý tốt quy hoạch, đất đai, kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản và trật tự xây dựng. Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, các nhà đầu tư trong việc quy hoạch, nghiên cứu, tổ chức triển khai các dự án trên địa bàn; xây dựng hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường; Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án. Bố trí quỹ đất, phối hợp với các ngành thu hút đầu tư phát triển lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, cơ sở mua sắm, chăm sóc sức khỏe, thể thao để phát triển dịch vụ du lịch chất lượng đảm bảo tiêu chí công nhận Khu du lịch quốc gia; đề xuất, phê duyệt các dự án theo thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, định hướng của Khu du lịch quốc gia.

- Cân đối, bố trí ngân sách ưu tiên cho phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, du lịch cộng đồng làng văn hóa Tân Lập, du lịch nông nghiệp, du lịch sinh thái...; lồng ghép các chương trình, dự án gắn với phát triển các sản phẩm hiệu quả, bền vững.

- Quản lý việc bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, di tích. Xây dựng biển chỉ dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ để du khách nắm thông tin và dễ cập nhật; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát động và triển khai thực hiện phong trào “Điềm đến không rác thải nhựa”, hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường tại khu du lịch. Đầu tư, chuẩn hóa hệ thống thu gom, xử lý chất thải; xây dựng công trình vệ sinh công cộng tại vị trí phù hợp, bảo đảm tiêu chuẩn môi trường. Quy hoạch cảnh quan theo tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp” tại khu di tích; duy trì, chăm sóc hệ thống cây xanh, đặc biệt là cây di sản. Tổ chức các hoạt động “Ngày Chủ nhật xanh” với sự tham gia của người dân và du khách; đồng thời tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường.

18. Ủy ban nhân dân các xã liên quan: Chịu trách nhiệm tổ chức quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn; phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phát triển du lịch, bảo vệ di tích, giữ gìn an ninh trật tự và vệ sinh môi trường.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã nằm trong khu du lịch Tân Trào và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nội dung của Đề án xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*); trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, giải quyết./.